

MỤC LỤC

VÀI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC	2
CHƯƠNG I.....	4
Người ta thì hồn vía lên mây, mà nó thì cứ đứng đấy, nó cười!	4
CHƯƠNG II	10
Vụ bị nạn từ chiếc che ép mía và sức chịu đựng lạ lùng của em bé sáu tuổi.	10
CHƯƠNG III.....	14
Những chuyện kỳ quặc nhưng có thật	14
CHƯƠNG IV	23
Cô giáo mới và cậu bé cười trên quả bom	23
CHƯƠNG V	31
Những trò tinh quái có thể đẹp được không?	31
CHƯƠNG VI	37
Danh từ (nhắm mắt), động từ (hắt hơi) và bài về không có tên tác giả.....	37
CHƯƠNG VII.....	47
Thì cũng như ở rạp xiếc ấy mà!	47
CHƯƠNG VIII	55
Chẳng phải vì thế mà không xứng đáng làm chỉ đội phó!.....	55
CHƯƠNG IX	62
Hãy gửi cho một lá thư viết bằng chân hoặc bằng cổ!	62
CHƯƠNG X.....	68
Suốt đêm không thể nào chớp mắt!	68

VÀI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC

Khoảng giữa năm 1967 trên các báo chí có tuyên truyền rất đậm một điển hình tốt của Đại hội Châu ngoan Bác Hồ toàn quốc: em Hoa Xuân Tứ. Ngay từ dạo lên 5 tuổi, em đã không may bị một tai nạn làm cụt cả hai cánh tay. Vậy mà sau đó, với nghị lực phi thường, em đã tập viết bằng cách cặp quản bút giữa cổ và vai, một kiểu viết rất kỳ lạ và đã theo học rất đều đặn từ lớp vỡ lòng tới lớp 6. Ngoài ra em còn dùng đôi bàn chân làm vô khối công việc mà ai biết cũng đều hết sức thán phục.

Tôi đã đến thẳng chỗ em ở: xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, cách thành phố Vinh hơn mười cây số để thu thập các tài liệu về Hoa Xuân Tứ.

Sau đó, vào quãng tháng 10 năm 1967, tôi đã quyết định viết một cuốn truyện về Hoa Xuân Tứ nhân được dự một trại sáng tác do Nhà xuất bản Kim Đồng tổ chức ở ngoại thành Hà Nội, một vùng quê yên tĩnh tránh xa các trận ném bom dữ dội của máy bay Mỹ trong thời kỳ ấy. Trại viết gồm khá đông trại viên do nhà văn Tô Hoài phụ trách. Từ trước tới lúc ấy tôi chỉ chuyên làm thơ, nên khi tôi đề nghị được ký hợp đồng cuốn truyện Hoa Xuân Tứ thì anh Bùi Hồng (bấy giờ là trưởng phòng biên tập của Nhà xuất bản) có vẻ phân vân. Anh khuyên tôi đừng viết văn xuôi; Nhà xuất bản sẵn sàng ký với tôi bản hợp đồng một cuốn "truyện thơ". Tôi trả lời: Nếu Nhà xuất bản không ký hợp đồng cuốn truyện này thì tôi cứ viết và coi như là bản thảo tự do vậy. Và tôi cầm cúi viết, khoảng một tháng thì xong.

Tôi đã được đọc bản thảo này cho hơn mười nhà văn nghe trong suốt gần bốn tiếng đồng hồ vào một đêm trời khá lạnh. Các bạn văn đều tỏ vẻ thích thú và đó là niềm động viên tôi rất nhiều.

Sáng hôm sau anh Bùi Hồng gặp tôi với vẻ mặt tươi cười: "Nghe nói cuốn truyện Hoa Xuân Tứ của cậu được mọi người khen ngợi lắm phải không. Sáng mai các anh lãnh đạo Nhà xuất bản muốn được nghe tác giả trình bày về bản thảo ấy!".

Và tôi không ngờ chỉ hai tháng sau, vào dịp đầu năm 1968 cuốn sách văn xuôi đầu tiên của tôi đã được ra mắt bạn đọc.

Một tin vui nữa: Cũng trong năm ấy cuốn truyện đã được nhận một trong những giải cao nhất của cuộc thi văn học thiếu nhi do T.W. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Nhà văn tổ chức. Tôi còn nhớ cái giải thưởng năm ấy. Giải thưởng nặng tới ngót nghét 20 kg gồm một phong bì tiền mặt khá khiêm tốn và các vật phẩm như chăn len, quần áo may sẵn, xoong nồi nhôm, cốc chén và cả bát đĩa nữa; toàn là những hàng viện trợ của Liên Xô! Tôi nhét tất cả vào trong một hộp các-tông và chở lặc lè bằng xe đạp về nhà. Thật là một kỷ niệm vui.

Cuốn sách in lần đầu 45.000 bản và tới nay đã tái bản tới 3 lần. Em Hoa Xuân Tứ lúc ấy 14 tuổi đến nay đã 47 tuổi rồi. Bằng đi một mạch 33 năm trời. Tôi xin gửi lời thăm Hoa Xuân Tứ và vui mừng giới thiệu với bạn đọc nhỏ tuổi thân mến của tôi, những bạn đọc còn chưa ra đời khi tôi viết cuốn sách này.

Hà Nội mùa đông 2000

Quang Huy

CHƯƠNG I

NGƯỜI TA THÌ HỒN VÍA LÊN MÂY,
MÀ NÓ THÌ CỨ ĐỨNG ĐÂY, NÓ CƯỜI!

Tôi đang ngồi cặm cụi làm chiếc ống nhòm. Cái món thủ công này đối với một thằng vụng chân tay như tôi, thật là khó quá sức. Nhưng ngày mai đã phải nộp cho cô giáo rồi. Khó mấy thì khó, cũng phải làm cho bằng xong trong ngày hôm nay kẻo lại bị ăn con ngỗng to tướng như cái hời làm con quay gió tháng trước.

Chiếc vỏ ống bằng hai ba lớp bìa cứng đã cuộn xong. Tôi đã cẩn thận phết lên đây một lượt nước cây nứa, như kiểu người ta phết quạt giấy, trông chẳng khác đánh véc-ni mấy tí. Bây giờ thì đến việc lắp mặt kính. Chiếc mặt kính hình cầu, trong suốt, tôi đã ghè ra từ đáy một cái chai vỡ, trông ra vẻ hình hội tụ lắm.

Bên ngoài, trời nắng to. Thỉnh thoảng một trận gió Lào bất ngờ quạt về. Những đốm nắng tím vàng như hoa cà hoa cải lại nhảy múa hỗn loạn trên chiếc sân gạch nóng hằm hập. Tôi phải xoay trần ra. Mồ hôi ròng ròng trên mặt, thỉnh thoảng lại rơi bộp xuống mặt kính hội tụ một giọt. Tức quá, cái mặt kính bưng bình này, lắp mãi cũng không lọt miệng ống. Thôi, nghỉ tay, lau mồ hôi, thở cái đã.

Buổi trưa, xóm làng yên lặng lắm. Chỉ có những con gà trống mào đỏ như say rượu, mắt lim dim, đứng co một chân tròn nắn dưới bóng cây, chốc chốc lại giật mình, bật ra những tiếng gáy khô khan cộc lốc như để tỏ nỗi bất bình về cái nóng cháy da cháy thịt này.

Bỗng có tiếng chân người chạy thình thịch phía cổng làng và một giọng the thé kêu lên:

- Thằng Tứ chết đuối rồi, thằng Hoa Xuân Tứ chết đuối rồi, bà con ơi!

Tôi giật bắn người, bàng hoàng chạy ra sân. Tiếng nhiều người xông xáo. Những bàn chân chạy nháo nhác. Lại vẫn cái giọng lúc này:

- ở ngoài sông Nhánh ấy! Chạy nhanh đi!

Chạy nhanh đi!

Thôi chết rồi! Hoa Xuân Tứ, Hoa Xuân Tứ, khôn khổ thật!

Tôi chạy ù ra phía sông Nhánh, mình cởi trần trùng trục, chẳng kịp vớ lấy áo xống.

Nhiều người cùng chạy với tôi. Bà Yến -mẹ Tứ - vừa chạy vừa mếu máo khóc. Tôi chạy

vọt lên trước, không dám để bà ấy trông thấy mình.

Cái thằng Tứ, tôi đã bảo nó rồi mà, đừng có đi bơi một mình mà nguy đấy!

Cách đây mấy tháng, nể nó quá mà tôi phải tập bơi cho nó. Tôi đã từng tập bơi cho bốn năm đứa, chẳng gì cũng là một thằng có nhiều kinh nghiệm về cái món ấy. Nhưng tập cho những đứa khác không sao. Đàng này lại là Hoa Xuân Tứ. Nó bị cụt cả hai cánh tay từ hồi còn nhỏ. Thế mới sợ chứ! Hôm đầu tiên xuống nước, nó như con cá bị chặt vây, cái đầu cứ chúi xuống, uống nước ừng ục. Tôi lắc đầu bảo nó:

- Mày giỏi lắm. Mày làm được nhiều việc mà chúng tao rất phục. Nhưng còn cái trò này, mày không tập được đâu!

Nhưng nó không chịu. Nó cứ nằng nặc bắt tôi phải tập cho nó. Tính thằng Tứ, hễ muốn làm việc gì là nó quyết làm bằng được. Tôi là bạn thân của nó, tôi chẳng lạ gì. Và thế là tôi đành phải tập cho nó bơi kỳ được.

Câu chuyện tôi tập bơi cho Hoa Xuân Tứ thì dài dòng và trải qua lắm bước gian nan lắm. Nếu có dịp, tôi sẽ kể sau. Chỉ biết hàng ngày, hai đứa chúng tôi thường rủ nhau ra sông Nhánh, tập ở khúc vắng người nhất, cho "bảo đảm bí mật" như lời Tứ nói. Nó sợ mẹ nó lắm.

Mẹ nó mà biết chúng tôi chơi cái trò mạo hiểm này thì thế nào bà cũng ra sông lôi chúng tôi về nhà ngay cho mà xem.

Thế mà, không hiểu sao, kế hoạch của chúng tôi bị bại lộ. Câu chuyện đến tai mẹ Tứ. Một buổi trưa, tôi sang nhà Tứ để

mượn cái bút chì xanh đỏ. Vừa vào đến cổng, tôi đã gặp bà Yên tất tuổi đi ra. Bà ấy giữ lấy tôi: - Này, các cậu là gan cóc tía lắm đấy nhé! Ai lại dám tập bơi cho thằng Tứ bao giờ!

Biết chối cãi cũng vô ích, tôi chỉ đứng gãi đầu cười trừ, miệng ấp úng:

- Dạ... cũng chỉ... thỉnh thoảng ... thôi ạ!

- Thỉnh thoảng cũng không được! Bác đã mắng thằng Tứ một trận rồi. Cu cậu đang ngồi phụng phịu ở trong nhà kia kìa. Còn cháu, từ nay bác giao Tứ cho cháu đấy. Cháu là bạn thân của Tứ, cháu phải trông nom nó, kéo nó hay nghịch dại lắm. Nhất là cái chuyện tập bơi thì phải chấm dứt ngay đi, kéo có ngày chết trương phềnh dưới sông, không ai biết đấy nhé!

Bà Yên đi ra mấy bước rồi quay đầu lại nói thêm: - Có chuyện gì xảy ra là cậu phải chịu trách nhiệm với tôi, chứ chẳng bỡn đâu đấy nhé!

À, thì ra bà ấy có vẻ tin tưởng ở mình lắm nhỉ! Đấy, chẳng tin mà lại đi gửi cả đứa con trai cho một thằng lơ mơ như tôi à? Và cái giọng nói vừa vui vẻ, vừa thành thật ấy của bà, ai mà không nhận lời cho được!

Từ hôm ấy, tôi thấy mình bỗng có vẻ quan trọng hẳn lên. Và nói ngoa một chút là tôi đã "nắm trong tay cả tính mạng" thằng Tứ! Chứ không ư? Này nhé, ngộ nhờ tôi để tuột tay đỡ dưới bụng Tứ ra, thế rồi nó lao ra giữa sông, nó chúi đầu xuống và cứ việc mà òm ọp uống nước. Lúc ấy tôi sẽ vội vã lao theo, nhưng ngộ chân tôi bị chuột rút, cứ co quắp lại thì sao? Khúc sông ấy, ở giữa sâu lắm đấy! Thế rồi sau đó tôi mò lên bờ chứ gì? Chắc là tôi sẽ kêu toáng lên! Có thể kêu mãi cũng chẳng ai nghe thấy. Sau đó, tôi sẽ chạy thực mạng. Chạy đi đâu thì không biết, nhưng chắc chắn là không dám về làng. Về, trông thấy mặt bà Yên, người đã giao trách nhiệm trông coi thằng Tứ cho tôi, thì liệu tôi biết xử làm sao!

Ấy là nói cho nó có vẻ quan trọng một tí vậy thôi. Chứ Tứ đời nào nó chịu chết đuối ở cái sông hẹp một gang tay ấy mà lo. Bao nhiêu lần bị mất đà, cái đầu nó chúi xuống, tưởng nguy đến nơi thế mà nó vẫn gượng ngoi lên được. Tôi tin ở cái tài tháo vát của nó lắm. Và vì vậy, chúng tôi vẫn quyết ra sông tập bơi. Có điều là phải chịu khó giữ gìn bí mật hơn trước.

Thế mà, bây giờ đây...

Cái thằng Tú! Thế này thì có khổ tôi không!

Hôm nay tôi bận làm cái ông nhòm, tôi đã bảo nó rằng: "Mày cứ cho trâu đi ăn trước đi! Tao sẽ ra sau. Mà đừng có tập bơi một mình đấy nhé! Mày mà chết thì tao cũng chả sống được đâu!".

Cả tuần trước, trời cứ mưa sục sùi mãi. Hai chúng tôi chẳng ra sông được buổi nào.

Vừa chạy, tôi vừa nghĩ bao nhiêu là chuyện; đầu óc cứ rối tinh rối mù lên.

Bờ sông kia rồi. Cái bờ sông uốn quanh theo khúc sông vai trâu nhỏ hẹp, mọc lổm chổm những bụi cỏ lác quên thuộc của chúng tôi kia rồi. Lúc ấy trên bờ sông có một ông già đang đứng, mặt mũi đỏ phừng phừng, nói những câu gì ồm ồm trong cuống họng, nghe không rõ. ạng già đứng giậm chân giờ tay dứ dứ ra phía sông, vẻ vô cùng giận dữ.

Mọi người chạy ùa cả tới.

Bỗng một điều làm ai nấy hết sức sửng sốt: bờ bên kia, một bóng người nhỏ bé, đen nhẻm từ dưới nước đang bò lên. Người ấy kéo lên theo cả một chiếc bừa ướt sũng nước. Bất giác, mọi người cùng kêu lên:

- Thằng Tú! Thằng Tú!

Ôi quái lạ: đúng là Tú rồi! Nó đứng đấy, quần áo ướt át, hai ống tay áo ngắn rũ xuống, mái tóc bết nước xõa xuống trán, quay nhìn về phía bên này sông. Và nó cười. Nó nhe răng ra cười với mọi người rồi đưa ống tay áo cụt lên quệt quệt vào ngang mũi. Cái thằng! Người ta thì ba hồn bảy vía lên mây cả mà nó thì cứ đứng đấy, nó cười!

*
* *

Sau này tôi mới biết rằng, những lúc vắng tôi, Hoa Xuân Tư vẫn lên ra bên sông tập bơi một mình. Và cả tuần mưa vừa rồi, không buổi trưa nào là nó không đi bơi. Thế mà tôi chẳng hay biết gì cả. Có lẽ nó sợ tôi biết, tôi ngăn cản nó chứ gì!

Tự dưng tôi lại nhớ tới những lúc tôi đỡ bụng cho Tú tập bơi đến nỗi mỗi như cả cánh tay. Nhớ những lúc, không hiểu nghe đứa nào xui dại, Tú về nhà bắt chuồn chuồn cho cắn đến nát cả rốn, nó

bảo: "Chịu đau một tí thế này mới bơi giỏi được, mày ạ!" Nhớ những lần Tứ cặp ống nứa vào cổ làm phao bơi trông cứ y như làm xiếc.

Thế mà bây giờ nó đã có thể bơi qua con sông Nhánh ấy được rồi. Nhất là cái món bơi đứng và bơi ngựa thì nó thạo phải biết.

Vậy thì bỗng nhiên tại sao lại có tin đồn là Tứ chết đuối?

Đầu đuôi câu chuyện là thế này:

Trưa hôm nay, Tứ cho trâu đi ăn ở bờ sông. Nó đang kỳ cò cho trâu thì bỗng nghe phía đằng sau có tiếng đàn bà kêu khóc. Tứ quay lại nhìn. Nó thấy một ông cụ đang cầm que tóm đánh một người con gái. Ờ, thì ra là lão "Thiên Lôi". Lão ở một cái xóm nhỏ hẻo lánh mãi cuối đồng, có lơ thơ vài ba nóc nhà. Gần vườn nhà lão có một bãi cỏ non ghê lắm. Bọn chúng tôi thường hay đánh trâu đến đó cho ăn. Lão muốn giữ bãi cỏ non ấy cho trâu nhà lão; vả lại lão sợ chúng tôi mãi chơi, để trâu vào phá vườn lão nên cứ có con trâu nào của chúng tôi bén mảng đến là lão lại chửi. Chửi không được thì lão cầm roi ra đuổi. Những lúc ấy mặt lão trông đỏ gay như gấc chín, miệng thì kêu lên những tiếng ồm ồm nghe như sấm mà chẳng có tiếng nào vào tiếng nào. Con trâu nào chậm chân là bị lão quát roi vào mông đen đét. Chúng tôi đặt cho lão cái tên là "Thiên Lôi" cho phù hợp với cái tính khí hung hãn của lão.

Ngày xưa, nghe đâu lão làm nghề buôn ngựa chung với mấy người Mèo ở tận trên Cửa Rào, Mường Xén. Thỉnh thoảng lão còn chở thuốc phiện lậu từ Lào sang bán cho mấy tay con buôn dưới xuôi. Nhưng bây giờ không ai cho lão được làm nghề ấy cả. Cách đây mấy năm, lão trở về làng và xin được miếng đất bồi ngoài bãi dựng một túp nhà con lên ở.

Lão có một người con dâu, chồng đi làm gì ở mãi trên mạn ngược. Chị làm lưng quần quật suốt ngày ở ngoài đồng mà vẫn bị lão mắng chửi luôn.

Không biết hôm nay chị bữa đám ruộng màu của lão thế nào mà bị lão chửi và cầm que đánh túi bụi như thế. Thấy vậy, Tứ chạy lại. Lừa lúc lão vô ý, nó ghé vai vác ngay cái bữa của lão, chạy ra bờ sông. Lão cuống lên phải bỏ chị con dâu ra, lập tức quay lại đuổi theo Tứ. Thế là lão mắc mưu của nó. Chạy tới bờ sông, Tứ nhảy ùm xuống nước, vai vẫn vác theo cả chiếc bữa, cứ thế mà bơi đứng sang bên kia sông.

Lão "Thiên Lôì" cuống cuống và kêu ầm lên:

- Thằng con nhà Yên chết đuối rồi. Cứu, cứu mau!

Thực ra lão sợ Tứ quẳng cái bừa của lão xuống sông, không có ai ra vớt lên hộ thì nguy, thế thôi.

Chẳng ngờ, một người đàn bà làm ở gần đấy nghe thấy, cứ chạy thực mạng về làng mà hô hoán lên là Tứ chết đuối rồi.

Từ sau câu chuyện này, dân làng kẻ thì trách là thằng Tứ nghịch ngợm oái oăm quá mức, người thì cho rằng nó làm thế là phải vì cái lão "Thiên Lôì" ấy cũng quá quắt lắm. Nhưng ai cũng phải tấm tắc khen tài của nó. Nhất là bọn trẻ con chúng tôi thì thật là kinh ngạc về sức bơi của nó. Bởi vì một đứa bé mười ba mười bốn tuổi đầu như nó, lại bị cụt hết cả hai cánh tay, bơi được qua sông cũng đã là giỏi rồi, đằng này lại vác thêm một cái bừa nặng nữa trên vai.

Còn tôi thì quả là hôm ấy tôi bị một phen hú vía. Lại nghĩ tới cái lúc nó đứng trên bờ sông, hai cái ống tay áo cụt sũng nước rũ xuống, tôi cứ gai cả người. Đột nhiên tôi lại nhớ tới câu chuyện ngày xưa rất đau lòng. Câu chuyện về đôi bàn tay của nó.

CHƯƠNG II

VỤ BỊ NẠN TỪ CHIẾC CHE ÉP MÍA VÀ SỨC CHỊU ĐỰNG LẠ LÒNG CỦA EM BÉ SÁU TUỔI.

Làng Hưng Nhân của chúng tôi nằm trên bãi sông Lam. Con sông Lam, nghe nói ở đoạn trên thì hung dữ lắm nhưng về đến đây thì rất hiền lành và tách ra thêm một nhánh sông nhỏ nữa, vây quanh làng tôi. Dân làng thường quen mồm gọi luôn là con sông Nhánh mà tôi đã có dịp kể cho các bạn nghe trên đây. Thành thử làng tôi nằm chơ vơ như một hòn đảo giữa bốn bề sóng nước. Bạn đi từ thành phố Vinh vào, từ Nam Đàn xuống hay từ Đức Thọ sang, đều phải qua ít ra là một chuyến đò ngang mới vào được làng tôi.

Nếu gọi làng tôi là một hòn đảo thì phải gọi là "Hòn đảo mía" mới thật đúng. Vì làng tôi trồng rất nhiều mía. Không phải chỉ có mía ở trong vườn thôi đâu. Mía trồng bát ngát khắp trên cánh đồng. Vào cỡ tháng giêng âm lịch, những thân mía cao lớn bắt đầu lên nước bóng loáng, chỉ nhìn cũng thấy ngon rồi. Tôi không nhớ có quyển sách nào tả những cây mía như những chàng dũng sĩ tay cầm gươm giáo hùng dũng. Nhưng đối với những cây mía làng tôi thì không bao giờ có ai ví von như vậy. Làng tôi trồng rất một loại mía Tuy Hòa. Cây nào cây nấy béo múp như cổ tay của những chú bé bụ sữa. Vỏ mía trông mỏng như lụa và lóng lánh đến nỗi tưởng là có ai đem mỡ quét lên đấy một lượt. Còn những tàu lá thì rất to bản, trắng mượt những lông măng và uốn cong như cánh liễu. Vì vậy tuy thân cây cao lớn nhưng dáng mía của làng tôi có một vẻ dịu dàng khác thường.

Bây giờ phần lớn mía trong làng đều được ký hợp đồng bán cho nhà máy đường Sông Lam. Cứ đến mùa thu hoạch mía là từng đoàn thuyền từ làng tôi lại tấp nập chở mía ngược sông lên nhà máy.

Còn trước kia, hồi chưa có nhà máy, làng tôi làm thêm nghề kéo che ép mật. Che là những cái máy ép mía thủ công có những trục gỗ quay tròn và một chiếc đòn thật dài. Chiếc che mía to và nặng lắm, phải dùng sức trâu mới quay được.

Hàng năm, cứ vào khoảng giáp Tết là tiếng che mía kêu kẻo kệt khắp làng. Tiếng trục gỗ thỉnh thoảng lại rít lên, nghe chói óc. Nhưng đó là cảm giác của những người ở xa mới đến. Còn chúng tôi, chúng tôi quen những tiếng ấy lắm rồi nên lại thấy vui tai.

Mùa kéo mía, bọn trẻ con chúng tôi đứa nào cũng béo tròn béo trọc vì suốt ngày được ăn mía và uống nước chè hai, một thứ nước mía cô lên. Khắp làng thơm lịm mùi mật nóng và mùi bã mía khô đun nấu thay rơm rạ ở các bếp.

Nhưng chính trong những ngày vui ấy thì lũ trẻ chúng tôi bị một chuyện không may xảy tới. Đó là việc Hoa Xuân Tứ bị cụt mất cả hai tay.

Ngày ấy cách đây đã hơn tám năm rồi. Một hôm, ở nhà ông Nuôi Hai trong xóm tôi, những người kéo mía đang nghỉ tay ăn cơm trưa. Giữa bữa ăn, mọi người bỗng nghe tiếng một đứa trẻ khóc thét lên ở phía ngoài cổng. Ai nấy đều giật mình, chạy ra xem.

Một cảnh hãi hùng hiện ra trước mắt mọi người. Thằng Tứ nằm gục vào chiếc che mía. Từ giữa trục che, máu tươi rùng rùng chảy xuống.

Thì ra, ăn cơm xong, Hoa Xuân Tứ chạy sang nhà ông Nuôi Hai xem người ta kéo mía. Khi đến nơi, Tứ thấy che mía không có ai, vội bắt chước người lớn, lấy mía nhét vào trục che rồi quát trâu: "Đi!" Con trâu ngoan ngoãn đứng đỉnh kéo chiếc đòn che lượn những vòng tròn quen thuộc. Nhưng Tứ dại lắm. Tay nó cứ cầm chặt lấy cây mía. Vì vậy chiếc trục gỗ ngón mía thì ngón luôn cả bàn tay của nó. Đau quá, Tứ vội vàng lấy bàn tay còn lại kéo bàn tay bị che ăn ra. Con trâu không hay biết gì, cứ lẳng lặng kéo đòn đi và chiếc trục che lại từ từ nhai cả bàn tay còn lại của thằng Tứ. Lúc ấy Tứ không gượng được nữa, nó ngã giúi xuống, để mặc cho đôi cánh tay bị nuốt dần vào trong chiếc trục gỗ kiên kiên. Đến lúc chiếc trục ăn hết hai cánh tay, tới tận vai Tứ, con trâu thấy chiếc đòn mắc lại, mới chịu đứng yên. Tứ kêu thét lên và mê man bất tỉnh.

Người ta phải lập tức tháo rời hai chiếc trục gỗ, mới gỡ đôi tay của Tứ ra được. Ai cũng lắc đầu tiếc cho hai cánh tay của nó đã gặp nát hẳn ra như những cây mía ép rồi.

Người ta đặt Tứ vào cáng và vội vã đưa lên bệnh viện Vinh.

Lúc được đưa lên cáng, Tứ bỗng tỉnh lại. Nhìn thấy đôi cánh tay gặp nát của mình được băng qua loa bằng những miếng vải trắng, Tứ mếu máo nói với anh Yên, anh ruột của nó: - Anh lấy dây chuối cột chặt lại hộ em, cho nó khỏi rụng ra!

Bà Yên đang làm ở ngoài đồng, được tin ấy, vội vã vác nạo cỏ chạy về, vừa tắt tưới chạy theo cáng con, vừa lấy tay quạt ngang mắt.

Lúc ấy tôi cũng đứng ở đó. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, tôi thương Tứ quá. Mấy đứa cùng xóm chúng tôi, đứa nào cũng rơm rớm nước mắt. Chúng tôi theo chiếc cáng ra tới tận cổng làng.



Một tuần sau, bà Yên từ bệnh viện trở về. Cả xóm kéo đến hỏi thăm về tình hình Tứ!

Bà Yên kể rằng, lúc đưa Tứ vào bệnh viện bác sĩ Tế quyết định cưa tay của nó ngay vì xương đã bị gặp nát hoàn toàn không thể nào bó bột lại được nữa. Tứ gan lắm. Khi đưa nó từ phòng mổ xuống, bà thấy mặt nó tái hẳn đi. Bà hỏi:

- Con có đau không?

- Đau!

Nó chỉ trả lời gọn lỏn một tiếng và không thấy kêu ca gì.

Bác sĩ Tế gặp bà Yên lắc đầu:

- Tôi chịu cho cậu con trai của bà là một.

Cưa như thế mà em chỉ kêu có vài tiếng; mặt thì hơi nhợt nhạt như vẻ mặt của những người chỉ bị đứt tay xoàng thôi. Gan thật! Gan thật!

Mấy ngày sau đó, gặp ai trong bệnh viện, bác sĩ Tế cũng đều trầm trồ nói về Tứ: - Lâu nay tôi cứ đinh ninh rằng, trường hợp em nhỏ bị nạn nặng đến như thế này, lại phải cưa cụt hết cả hai cánh tay như vậy thì bệnh nhân khó lòng mà sống được. Vậy mà, thật là

vô cùng kỳ lạ, em bé sáu tuổi này đã thắng được một cách khá dễ dàng. Tôi rất ngạc nhiên về sức chống đỡ của em.

Tứ nằm đến hết tháng thứ ba thì được ra viện, nhưng vết thương vẫn chưa lành hẳn. Hàng tuần, ông Yấn phải công nó lên bệnh viện để thay băng. ạng bảo những lúc chị y tá bóc những lớp băng dính chặt vào lớp da non ở vai nó ra, ông sợ lắm, phải ngoảnh mặt đi. Vậy mà Tứ chỉ khẽ xuýt xoa chứ không khóc bao giờ. Mãi một tháng sau nữa Tứ mới khỏi hẳn.

Nghe những người đi bệnh viện về kể rằng, sau khi cưa tay được độ nửa tháng thì Tứ bắt đầu ăn cơm được. Nhưng từ đó chẳng thấy nó nói năng gì. Suốt ngày nó cứ nằm áp mặt vào vách tường vôi trắng toát. Bỗng một hôm nó thỏ thẻ hỏi bác sĩ Tế:

- Bác ơi, có ai bị cụt hết cả tay như cháu không hở bác?

Bác sĩ Tế trả lời:

- Có chứ! Ví dụ ở miền Nam có cô Huỳnh Thị Chánh bị cụt cả hai tay mà vẫn làm việc, vẫn viết chữ được đấy! Cháu có muốn được như cô Chánh không?

Tứ khẽ mỉm cười, nói nhỏ:

- Có ạ!

Từ đấy người ta thấy nét mặt nó rạng rỡ hẳn lên. Dần dần nó đã đi lại được ở ngoài vườn hoa cạnh phòng bệnh và có lúc còn khe khẽ hát lên nữa. Thỉnh thoảng nó ngồi một mình, mắt cứ đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ. Khung cửa ấy quay ra con đường đất đỏ dẫn về làng tôi. Có lẽ nó lại nhớ làng, nhớ cái xóm nhỏ thân thiết của chúng tôi rồi.

CHƯƠNG III

NHỮNG CHUYỆN KỲ QUẶC NHƯNG CÓ THẬT

Xóm Đại Hòa của tôi nằm ở cuối làng. Nhưng đứng ở xa có thể nhận ra ngay vì ở đây có một cây đa cao lớn, tán xòe ra như mâm xôi đứng ở đầu làng.

Cạnh cây đa này là một lớp học võ lòng. Từ đây có con đường đất nhỏ đi thẳng vào nhà tôi và nhà Tứ.

Hai nhà chúng tôi chỉ cách nhau một bụi tre mai cần. Ngày nhỏ tôi và Tứ thường lấy những cành mai cần già về làm ống hóp, bắn bì bộp suốt ngày. Chúng tôi chơi thân với nhau từ bao giờ chẳng biết nữa. Có lẽ là từ những ngày biết làm súng bằng ống hóp cũng nên. Lúc rồi rãi tôi thường hay sang bên nhà Tứ chơi. Đi đâu hai đứa cũng có nhau.

Từ hôm Tứ ở bệnh viện về, tôi lại càng hay sang chơi với nó. Nói là sang chơi, thực ra tôi chỉ sang ngồi với nó ở trên bậu cửa.

Thỉnh thoảng tôi lại hỏi, mắt chẳng dám nhìn vào đôi vai của nó:

- Mày có đau nữa không?

Tứ khe khẽ lắc đầu.

Dạo này tính nết Tứ thay đổi rồi hay sao ấy. Chẳng mấy khi nó dò ra khỏi cổng. Suốt ngày cứ ngồi như đóng đinh vào bậu cửa, chẳng nói chẳng rằng.

Hồi trước ai cũng khen nó là một đứa bé hoạt bát và lanh lợi. Thấy người lớn trồng phi lao ở hai bên đường làng, nó cũng ra xin mấy cây về trồng ở trong vườn. Suốt ngày nó vun xới và tưới nước cho cây. Đến nay mấy cây phi lao ấy đã cao gần bằng đầu chúng tôi rồi. Trong vườn nhà nó, thôi thì đủ các loại cây, từ bưởi, chanh, cam, quýt cho đến cả cây bớp bớp và cây chó đẻ nữa. Vì chắc hẳn dạo ấy nó cũng tương hai loại cây sau là quan trọng lắm, có thể ra hoa kết quả gì đây, chứ không phải là những giống cây dại mà

người ta chỉ dùng làm phân xanh. Mới lên năm, lên sáu tuổi mà nó đã trèo được lên ngọn cau thật cao, thoăn thoắt như một con mèo. Tôi đứng dưới gốc, ngửa cổ nhìn nó, hai đầu gối cứ run bần lên. Mãi đến lúc Tứ bẻ được buồng cau mang xuống, tôi mới hoàn hồn. Khi chơi bời với chúng tôi, thỉnh thoảng bị ngã những cái thật đau, có khi trán bươu bằng quả ổi, Tứ chỉ lẳng lặng bò dậy, phủi áo quần, chẳng hề kêu khóc như những đứa khác bao giờ. Bà Yến thường bảo:

- Hồi mới đẻ, cu Tứ ít khóc lắm, cứ lành như củ khoai. Dạo nó đầy tháng, tôi cứ đặt nó vào trong võng, đi làm suốt buổi ở ngoài đồng, chẳng phải dịu đi theo.

Một thằng bé như nó mà giờ đây cứ phải ngồi ru rú ở nhà suốt ngày, hẳn là buồn ghê lắm.

Có lúc ngồi chán ngồi chê với nó, tôi đâm ra ngứa ngáy chân tay. Tôi chạy ra sân, móc túi lấy con quay gụ, búng tít thò lò cho nó vui. Những lúc ấy tôi thấy mắt Tứ có vẻ sáng lên một chút. Đôi vai của nó khê động dậy. Chắc là nó thêm chơi được như tôi. Nhưng hình như nghĩ đến cánh tay đã cụt của mình, nét mặt nó lại sa sầm xuống ngay.

Mùa hè đã qua rồi.

Lớp học vỡ lòng đầu xóm bắt đầu mở cửa. Bọn trẻ trong xóm tôi rủ nhau đi học đông lắm. Tôi này, Hoa này, Quế này, cả thằng Đáp con bà Bèo ở mãi cuối xóm, chỉ thích câu chuồn chuồn, suốt ngày bêu nắng ở ngoài đồng, da đen như củ sừng, cũng bắt đầu cầm quyển vở mới tinh, cổ đeo lưng lẳng một lọ mực tím, quần áo gọn gàng, đến lớp học. Từ hôm được đi học, làm một cậu học sinh vỡ lòng, tôi bỗng thấy mình lớn hẳn lên. Tôi được tha hồ vẽ những chữ tròn tròn méo méo lên trên chiếc bảng gỗ nhỏ xíu hay lên trên trang đầu của quyển vở mẹ tôi mới mua cho. Tôi được đứng dậy nói thật to trên lớp mỗi khi thầy giáo hỏi.

Đi học, có biết bao nhiêu là niềm vui. Chỉ duy có điều áy náy là tôi không thể rủ Tứ đi cùng được. Ra lớp đã được hai buổi rồi mà tôi vẫn không dám nói chuyện ấy với Tứ, sợ nó tủi thân, nó khóc. Tính Tứ, bị mẹ mắng, chẳng bao giờ nó khóc đâu. Nhưng hễ ai nói cái gì làm nó tủi thân là nó khóc dầm dút mãi không thôi.

Chẳng những với Tứ, ngay cả đối với bố mẹ nó, tôi cũng không dám dả động gì đến chuyện ấy, sợ làm cho hai ông bà càng

thêm buồn. Từ hôm Tứ ở bệnh viện về và bỗng nhiên trở thành đứa bé tàn tật, mẹ nó cứ khóc luôn. Còn bố nó, cứ mỗi lần đi đâu về, trông thấy hai ống tay áo cụt của con lại lắc đầu thở dài. Ạng bảo rằng, bao nhiêu hy vọng của ông về Tứ thế là tiêu tan hết cả. Ngay như ông, xưa kia khỏe mạnh là thế, làm lụng quên sớm quên trưa, thế mà cũng chả đủ nuôi lấy miệng mình, gần ba mươi tuổi đầu vẫn không dựng nổi một túp lều để chui ra chui vào. Ngày nay thì khác xưa nhiều lắm rồi. Ai cũng cơm no áo ấm như ai. Nhưng đây là đối với những người khỏe mạnh, lành lặn. Còn thằng Tứ nhà ông thì khác... Mới nghĩ đến thế, ông đã buồn nẫu cả ruột rồi, còn tính gì đến chuyện học hành của nó nữa.

Tứ sẽ không bao giờ được đi học. Buồn quá đi mất! Sợ gì ai có phép tiên chấp lại được đôi cánh tay cho nó như trong những chuyện cổ tích thì thích quá nhỉ! Không có tay, nó tập viết làm sao được!

Một hôm tôi đi sang nhà Tứ chơi. Nó hỏi luôn:

- Này, mày đi học rồi phỏng?

Tôi chẳng dám chối, chỉ khe khẽ gật đầu: Tứ bảo:

- Rồi tao cũng đi học!

Tôi tròn xoe mắt nhìn nó, không biết nói với nó thế nào nữa. Mãi sau tôi mới hỏi:

- Nhưng mà mày viết làm sao được?

Hỏi xong tôi mới biết mình lỡ lời. Cũng may Tứ không để bụng câu nói ấy của tôi.

Thực ra, tôi không tin là Tứ có thể tập viết được. Vì đến ngay việc ăn cơm là dễ nhất mà khi thì mẹ nó, khi thì chị Ba nó cũng phải bón từng thìa cho nó nữa là.

Ngẫm nghĩ một lát, Tứ ngẩng đầu lên nhìn tôi:

- Được, tao đã nghĩ cách rồi! Tao ở nhà, nghe chúng mày học ngoài ấy vui lắm, không chịu được!

*
* *

Một hôm, đang giờ tập viết, tôi thấy Tứ đứng thập thò ở ngoài cửa lớp. Lúc ấy chúng tôi đang tập viết chữ O, thành thử

thằng nào mồm cũng tròn ra, ngoẹo đầu ngoẹo cổ cho nét phấn của mình cũng tròn theo; chẳng ai để ý đến Tứ. Chỉ có mình tôi là nhìn thấy nó ra từ lúc đầu thôi. Tôi liếc thấy nó cứ di di ngón chân cái xuống đất. Sau này tôi mới biết rằng lúc ấy nó cũng đang tập viết những chữ trên bảng của thầy Quý theo chúng tôi. Thấy ngộ ngộ, tôi ra hiệu gọi nó vào lớp. Nó lắc đầu, thè lưỡi ra, cười.

Lúc ấy thằng Đáp mà chúng tôi thường gọi là "Đáp đen" chột ngoảnh cổ nhìn ra, trông thấy Tứ. Nó kêu bô bô:

- À Tứ cụt! Mày ra đây làm cái trò gì đấy?

Cả lớp nhìn ra xì xào. Có đứa cười rúc rích. Thế là Tứ chạy biến về nhà. Suốt buổi học chẳng thấy nó ra nữa.

Cái thằng "Đáp đen" ăn nói chúa là thô kệch!

Mấy hôm sau không thấy Tứ ra lớp nữa. Nó lại ngồi lì ở nhà. Nhưng có lẽ những tiếng đánh vằn từ lớp vỡ lòng lại xói vào tai làm ruột gan nó cứ nôn nao cả lên.

Rồi nó bắt đầu tập viết.

Nó cặp viên phấn vào kẽ chân và vẽ theo những nét chữ trong quyển sách "Vằn vỡ lòng" lên trên mặt tấm phản ở giữa nhà. Con bé Ngũ thấy hay hay, cũng bò lại xem. Cặp phấn vào chân, thật là khó. Lúc đầu, viên phấn cứ xiêu xiêu vẹo vẹo, viết được vài nét nó lại dẹt đi. Tứ phải lên gân, cặp thật chặt hai ngón chân lại. Viên phấn có vẻ chắc chắn hơn, lượn những nét run run trên mặt phản. Nhưng thỉnh thoảng lại bị "cục" một tiếng. Phấn gãy làm đôi. Nó lại chịu khó cặp viên khác. Viết xong được mấy chữ, thả viên phấn ra, hai ngón chân cứ cứng quèo như bị chuột rút.

Thỉnh thoảng anh Yên và chị Ba cũng đến cầm chân giúp Tứ tập viết. Có điều là tối nào chị Ba cũng phải mất công múc đầy một chậu nước để lau phản cho em. Tuy vậy, chị vẫn vui vẻ, và hình như có phần thích thú vì được lau những nét chữ đầu tiên ấy của em. Hôm nào đi làm về, chị cũng đến ngay bên cạnh phản, tươi cười: - Nào, xem nét chữ của cu Tứ hôm nay có đẹp hơn hôm qua nhiều không nào!

Nhưng, người sung sướng hơn cả, có lẽ là ông Yên. Có hôm ông trèo cả lên phản, ngồi xem con tập viết, mãi mê có tới hàng tiếng đồng hồ. Tay ông cầm sẵn một hộp phấn, và hễ nghe tiếng "cục" một cái, ông lại đưa ngay ra một viên phấn mới cho thằng Tứ

cặp lại. Ông ngồi cúi đầu xuống, chiếc mực kính cứ chạy đi chạy lại theo ngón chân của nó.

Một hôm Tứ nói với ông:

- Bố ơi, con cũng đi học đây!

Ông ái ngại nhìn nó:

- Nhưng mà... con viết thế này thì liệu có học được không?

Mặt Tứ bỗng xịu xuống. Nhưng chỉ một tích tắc đồng hồ sau, mắt nó lại sáng lên:

- Con học được cho mà xem! ở nhà một mình, chán chán là!

Ông bà Yến bàn với nhau. Bà bảo:

- Thôi cứ cho nó đi. Học được chữ nào thì học. Nhưng ông thì ông cho rằng việc này chẳng phải việc chơi nhởi đâu. Con ông có chí từ bé. Ông chưa thể tưởng tượng ra hết mọi việc ở trên lớp của nó, nhưng ông cứ đinh ninh rằng, rồi ra nó cũng học bằng anh bằng em được cho mà xem.

Cuối cùng, ông bảo bà:

- Để tôi đi hỏi thầy Quý coi ý thầy thế nào đã!

Đoạn ông bảo anh Yến thưa với ông làm một chiếc bàn nhỏ xíu và sửa soạn mọi thứ cho em đi học. Thế rồi, một buổi sáng, tôi không còn nhớ là vào thứ mấy nữa, Tứ lại hiện ra ở trước cửa lớp vỡ lòng. Có lẽ là mẹ nó đưa nó đi. Vì tôi thấy thoáng bóng bà Yến đi vội trở về sau dãy bờ rào phía cổng lớp. Tất cả chúng tôi đều quay ra ngạc nhiên nhìn. Trông nó thật là ngộ nghĩnh. Nó mang theo đủ mọi đồ dùng để học tập: cái bảng con, một lọ mực tím, mấy viên phấn trắng và cả cái thước kẻ dài nghêu nưa. Tất cả những thứ ấy đều có dây buộc thông lòng vào cổ và treo lủng lẳng ở trước bụng nó. Chiếc áo cánh gụ được cẩn thận nhét vào trong cặp quần đùi như kiểu mặc của chúng tôi trong những buổi đánh trận giả ở ngoài bãi ấy. Từ giữa hàng khuy không gài kín, một nửa quyển vở nằm thò ra ngoài. Tứ nhìn thầy Quý rụt rè nói: - Thưa thầy, cho em vào học ạ!

Thầy Quý tươi cười:

- Vâng, cậu học trò mới cứ mạnh dạn vào lớp đi!

Chúng tôi đoán là thầy Quý cứ gọi Tứ vào lớp cho vui đấy thôi, chứ thầy không tin là nó có thể học được đâu. Sau này, chúng

tôi mới biết mình đoán thế là đoán mò. Vì rằng, trước hôm ấy, thầy Quý đã ngồi nói chuyện với ông Yên suốt một buổi tối ở nhà riêng của thầy rồi. Lúc đầu, nghe ông nói chuyện ấy, thầy sững sốt. Trong đời dạy học của thầy, có bao giờ thầy tưởng tượng được rằng, mình sẽ có một người học trò bị cụt hết cả hai cánh tay như Tứ đâu. Thầy giáo phân vân. Nhưng ông Yên cứ khấn khoản nói hết mọi lẽ. ạng lại còn cẩn thận mang theo một thanh gỗ có những nét chữ bằng phấn của Tứ như để làm chứng rằng con mình nó ham học đến như thế đấy.

Thầy Quý giờ thanh gỗ ra trước đèn xem. Mắt thầy mở rất to và đầu thì gật gà gật gù, vẻ ngạc nhiên hết sức.

Tôi cũng không hỏi xem, sau đó thầy nói với ông Yên thế nào. Chỉ biết rằng, cuối cùng, thầy vui vẻ nhận lời. Đêm ấy, thầy theo ngay ông Yên về thăm Tứ. Thầy cứ xoa đầu khen ngợi nó mãi, đến nỗi qua ánh đèn dầu hỏa lơ mờ, cũng thấy được mặt nó đỏ ửng lên. Thầy dặn nó chuẩn bị những thứ cần thiết để đi học. Có thiếu gì, thầy sẽ mang đến, thầy cho.

Và, bây giờ đây, thầy xếp Tứ ngồi cùng bàn với Đáp, ngay phía trước tôi, vì bàn ấy rộng, mới có ba đứa ngồi. Thằng Đáp xê vào rồi quay xuống nhìn cả lớp, thè lưỡi dài như quả núc nác và nhả cái mũi héch lên làm chúng tôi không đứa nào nhin cười được.

Hôm nay chúng tôi tập viết đến tên một quả quen thuộc có bán vô khối ở ngoài chợ Cầu: quả mơ. Thầy vừa viết xong chữ "mơ" trên bảng mà khối đứa đã ứa nước bọt, cứ y như đang phải nhìn người ta nhai mơ rau rầu trước mặt mình không bằng!

Hoa Xuân Tứ có lẽ chẳng nghĩ đến cái vị chua quá quắt của những quả mơ dâu, nó cứ thản nhiên cúi đầu lấy miệng lòi quển vở từ trong bụng ra. Tứ nhờ tôi tháo hộ chiếc dây buộc bảng ở sau gáy rồi đặt xuống đất cho nó.

Và nó bắt đầu cặp viên phấn vào chân ngồi viết.

Thầy Quý xuống đứng cạnh chỗ Tứ, chốc chốc lại giúp Tứ sửa những nét viết sai. Nhưng cũng từ lúc ấy, thầy phải giữ trật tự lớp luôn vì những đứa xung quanh, cổ cứ vươn dài như cổ cò, trố mắt ra xem, rồi đứa thì viên phấn, đứa thì mẫu gạch, cũng cặp vào chân thi nhau bắt chước Tứ viết.

Đến buổi học thứ hai thì Đáp xin thầy cho ngồi bàn cuối cùng, lấy cớ rằng Tứ ngồi viết cứ khuynh cái đầu gối ra, chốc lại huých vào mạng mỡ nó một cái, làm nó không viết được. Thế là cái bàn ấy còn trống một chỗ. Thầy Quý bảo tôi lên trên ấy ngồi để có gì cần thì giúp đỡ Tứ.

Mấy tháng sau, chúng tôi được thầy cho viết tập bằng bút mực. Hoa Xuân Tứ lại đặt vở kê lên tấm bảng con dưới đất, cặp bút vào chân viết. Chữ nó nom khéo đáo để, vì nó đã tập viết như thế mãi ở nhà rồi. Chiều nào tôi cũng thấy Tứ đi guốc, rửa chân sạch rồi trèo lên giường, ngồi chồm hồm, hí hoáy cặp bút viết. Việc cặp bút vào chân này, đối với Tứ, lại gặp phải rất nhiều khó khăn mới. Tôi xin miễn kể lại vì sợ dài dòng quá. Chỉ biết cuối cùng Tứ đã làm chủ được cái quản bút khó tính trong kẽ chân của mình.

Có một lần, sang chơi nhà Tứ, tôi thấy nó đang nằm chống hông trên giường; cái đầu cứ ngoẹo đi ngoẹo lại. Quái, thằng này làm cái trò gì không biết? Tôi đến gần xem. Đầu và vai nó cứ vịn vẹo trên một quyển vở. Hóa ra nó đang tập viết theo kiểu mới. Tôi để ý thấy nó không cặp bút vào kẽ chân như trước nữa mà cặp vào giữa cằm và vai. Cái thằng Tứ, không bao giờ nó chịu vừa lòng với việc mình làm! Từ việc lớn đến việc nhỏ, bao giờ nó cũng nghĩ ra những cách làm mới lạ. Tôi đã biết cô Huỳnh Thị Chánh buộc bút vào cùi tay viết. Chuyện ấy, ai nghe cũng phải cho là kỳ lạ. Còn thường ra, những người bị mất cả hai tay, thì nghe đâu muốn tập viết, đều phải dùng đến đôi chân cả. Cứ kể ra, làm được việc ấy, cũng đã phải chịu khó và quyết tâm ghê lắm rồi. Nói đại, ngộ nhờ tôi cũng gặp nạn như nó, không biết rằng tôi có thể tập viết dù chỉ tập viết bằng đôi chân được hay không? Tôi cứ nghĩ trong bụng mãi. Chỉ sợ cái tính loàng toàng của tôi, khó mà bền bỉ làm cái việc ấy được. Thế mà Tứ không những tập viết bằng chân được, bây giờ lại còn viết được bằng cái kiểu khó khăn đến lạ lùng như thế này. Chắc là chẳng ai bày cho nó đâu. Nó tự nghĩ ra đấy thôi. Tôi biết.

Không thể im lặng được nữa, tôi phải kêu lên:

- Trời đất ơi, mày viết bằng cái kiểu gì thế này?

Tứ thả bút xuống giường, ngồi dậy, quay lại nhìn tôi, lau mồ hôi và cười hỏn hển:

- Khó quá mày ạ. Nhưng tao phải tập viết kiểu này mới được. Viết bằng chân, bắn vở lắm, mà chữ nó cứ to tướng như con gà mái ghe ấy! Mày bảo liệu có được không nào?

Nghe Tứ nói, tôi vừa thương vừa phục. Tự dưng tôi lại liếc nhìn vào đôi vai áo của nó. Lúc ấy, không hiểu vai nó có đang nhúc nhích thật hay không, chứ tôi, tôi cứ thấy trong hai ống tay áo cụt ấy, hình như có cái gì đang cựa quậy không yên.

Tôi không biết trả lời nó thế nào, chỉ biết gật đầu và ghé nhìn vào trang vở của nó. Nét bút tuy có vẻ còn run rẩy, nhưng mặt chữ đã hiện lên rõ ràng rồi; chữ nào ra chữ nấy. à, thì ra người ta có thể viết chữ bằng nhiều cách lắm, kể cả cái cách kỳ quái mà thằng Tứ mới nghĩ ra này nữa!

Tin Hoa Xuân Tứ viết chữ bằng cách mới ấy truyền đi nhanh lắm. Nhiều người trong xóm rủ nhau đến xem. Ai cũng khen ngợi và khuyến khích nó. Bác chủ nhiệm hợp tác xã đầu xóm cũng tới. Xem vở của nó một lúc, bác lấy ra một cây bút Trường Sơn mới tinh, màu đen bóng rồi vui vẻ bảo nó:

- Nghe tin cháu chịu khó tập viết, bà con trong hợp tác xã gửi tặng cháu chiếc bút này đây. Bây giờ thì cháu cứ tập bằng bút thường cho chữ đẹp. Sang năm viết giỏi rồi thì xin thầy cho viết bằng bút máy này để khỏi phải luôn luôn chấm mực, thêm vất vả ra. Cháu cứ cố gắng lên nhé. Ngày xưa, đồng chí Phạm Hồng Thái nhà nghèo đi học chỉ có mỗi cái lông ngỗng vót nhọn làm bút, thế mà cũng học thành tài, sau này đi làm cách mạng đấy. Các cháu bây giờ cũng nên chí được ông cha ta ngày trước!

Rồi bác đưa cây bút cho bác Yên. Bác Yên cầm lấy bút, tay cứ mân mân mê mê, mãi mới nói được một câu:

- Xin cảm ơn bà con có lòng thương đến cháu. Từ ngày thấy cháu nó quyết chí học tập thế này, lại được bà con trong hợp tác xã thương yêu, lòng tôi thật không sung sướng gì bằng!



Hoa Xuân Tứ khổ công tập viết ở nhà mãi. Thế rồi đến học kỳ hai thì nó bắt đầu dùng cách viết mới ấy ở lớp. Đó là cách viết nó dùng mãi tới tận hôm nay, khi hai đứa chúng tôi học tới lớp sáu rồi.

Lúc đầu trông nó viết có vẻ khổ sở lắm. Đứa nào nhìn cũng thương. Cái đầu nó gập xuống, cổ vắn đi, còn vai thì dô lên kẹp chặt quần bút vào cằm. Miệng nó méo hằn đi và đôi mắt thì phải

gí sát vào tận trang giấy như người bị cận thị rất nặng. Nhưng người cận thị còn được nhìn thẳng. Đằng này vì bút cặp lệch ở một bên má nên mắt nó phải cố liếc nhìn theo ngòi bút chạy trên dòng kẻ. Tôi để ý thấy đôi đồng tử đen láy của nó lúc nào cũng phải hiếng hẩn đi. Thật chẳng khác gì người vừa bị cận thị lại vừa bị lác mắt nữa. Trông nó viết một dòng chữ thật là khó nhọc hết chỗ nói. Hình như nó phải lấy gân cổ và sức lực toàn thân để điều khiển cây bút nên viết được một tí, nó lại ngòai thẳng lên nghỉ lấy sức. Có lúc mồ hôi cứ toát ra, chảy xuống ướt cả vở. Tôi ái ngại bảo nó:

- Mày nghỉ đi, để tao viết hộ cho một lúc.

Nhưng nó không nghe. Nó bảo, chịu khó viết thế cho quen đi. Nó vịn lại tôi:

- Thế mày không nhớ bác chủ nhiệm đã dặn tao hôm trước thế nào rồi à? Phải quyết chí! Phải quyết chí!

Cái thằng Tứ, tôi thật chịu cho cái tính của nó. Nó đã định làm việc gì là quyết làm đến cùng, dù có khó khăn vất vả đến đâu.

Từ dạo ấy, cả lớp tôi, đứa nào cũng thấy mến Tứ. Thầy Quý thường lấy chuyện quyết tâm tập viết của nó ra để nói với những đứa lười biếng. "Đáp đền" cũng không còn dám trêu Tứ nữa. Nó là một thằng hay nghịch ngợm, thỉnh thoảng trốn học đi tát cá và chữ viết thì lờm xờm như gà bới. Vì vậy nó phục Tứ ghê lắm. Nó lại xin thầy cho lên ngòai ở chỗ cũ, bên cạnh Tứ. Có lúc nó còn cầm lọ mực đưa lên để Tứ chấm bút cho dễ nữa. Nhân đây tôi cũng phải kể thêm rằng, mấy tháng nay tôi không ngờ Tứ đã có thể và cơm được. Thì ra nó cũng cặp đôi đũa vào cầm như cách cặp bút ấy. Nó đặt bát cơm lên bàn, và cũng cặp đũa gấp rau, có khi gấp cả được lạc rang nữa mới lạ, rồi vò vào miệng thật gọn gàng bằng cái cách cầm đũa lạ lùng như vậy.

Sau này, khi tôi kể chuyện ấy cho mấy thằng bạn ở xóm bên cạnh, đứa nào cũng há hốc miệng, cho là kỳ quái lắm. Đứa nào về nhà cũng ngoạo đầu ngoạo cổ bắt chước Tứ viết chữ và ăn cơm, nhưng đều chịu thua cả. Về phần tôi, cũng đã nhiều lần tôi đóng cửa lại, thử bắt chước làm như vậy mà cảm có làm nổi.

CHƯƠNG IV

CÔ GIÁO MỚI VÀ CẬU BÉ CUỐI TRÊN QUẢ BOM

Có một câu hát không biết từ bao giờ còn truyền lại đến ngày nay: "Đôi ta đã lỡ hẹn thề, Lấy anh thì lấy, chẳng về Hưng Nhân".

Đáng lẽ cái câu hát của người lớn, chẳng hợp với lứa tuổi của chúng tôi chút nào ấy, tôi cũng không nên ghi ra đây làm gì. Nhưng quả tình tôi không chịu được những câu hát chê bai một cách bất công như vậy. Có lẽ người ở nơi khác không thích về Hưng Nhân là vì làng tôi ở chơ vơ ngoài đê như một hòn đảo, hàng năm thường bị lụt lội. Trong làng nhà nào cũng phải đắp một ụ đất to và cao gần bằng mái nhà để mỗi khi nước lũ tràn về thì đưa người, súc vật và đồ đạc lên đó. Nhưng chúng tôi lại nhận thấy biết bao nhiêu điều thích thú. Vì tiếng thế, làng tôi lại nổi tiếng là một vùng màu mỡ. Hàng năm những trận lụt rút đi đều để lại lúc nhúc cá tôm trên các đồng ruộng, ao hồ và khắp nơi vàng óng một màu phù sa trông rất ngon

lành. Lúc ấy cũng là lúc làng tôi mở hội xuống đồng cấy lúa mùa. Những cây lúa mọc trên đất sa bồi bắt rễ rất nhanh và lớn mau như thổi. Đến cây cối trong làng tôi cũng có vẻ tốt tươi đặc biệt. Những vườn cải bẹ, tàu to gần như tàu lá chuối. Những buồng chuối tiêu chín cây, lôm đôm trứng cuốc, trĩu xuống hai bên đường làng, chạm cả vào vai áo. Những quả mít gai thưa, béo căng, uốn cong cả cành cây, bổ ra ăn, ngọt nhúc cả chân răng. Con gà đẻ rất nhiều trứng và con lợn trông phơn phớt, béo múp đầu đuôi, nom thích mắt như con lợn vẽ trong các tranh Tết. Và cả những con chim cu đất cũng không muốn rời làng đi kiếm ăn ở những nơi xa. Chỉ nghe tiếng gáy trầm và ầm của nó ran lên liên hồi ở các vườn tre xanh tốt cũng biết rằng năm nay lại được mùa to và mùi thơm ngậy của nồi cơm mọc tuyền lại sắp lừng lên ở khắp các mái nhà.

Chết chửa, hình như tôi nói hơi dông dài về cái làng của mình mà suýt quên kể một chuyện rất quan trọng xảy ra ở ngay

cạnh cây đa mâm xôi đầu xóm, chỗ con đường rẽ vào ngõ hai nhà chúng tôi.



Bấy giờ đang độ nghỉ hè. Tôi và Tú thắm thoát đã học xong lớp bốn và cùng được lên học cấp hai. Lúc ấy làng tôi cũng đã dựng xong ngôi trường cấp hai đầu tiên rồi. Các thầy giáo, cô giáo có người ở tận rất xa cũng đã lần lượt về đây nhận công tác.

Một hôm, trong một vụ oanh tạc của máy bay Mỹ vào giữa cánh đồng lúa con gái vắng người thì một quả bom đã rơi ngay vào đúng chỗ ngã ba đường rẽ vào làng chúng tôi. May quá, quả bom ấy không nổ ngay. Bởi vì nếu mà nổ thì chắc là nó đã tiện ngang cây đa mâm xôi to lớn đẹp đẽ của chúng tôi rồi.

Suốt ngày hôm đó, dân quân ra gác đường, không cho ai qua lại khu vực ấy. Người ta đã báo tin cho công binh ở trên huyện. Hôm sau trong xóm nổ ra một cuộc cãi nhau giữa hai phe. Một phe cho rằng đó là quả bom thối. Phe kia gồm cả bọn trẻ con chúng tôi nữa thì quả quyết nó là một quả bom nổ chậm.

Thế rồi không hiểu sao, mãi một tuần sau cũng không thấy công binh về. Còn quả bom vẫn nằm ềnh ra đó. Quả bom rơi trúng phải cái rễ đa to tướng nên nó nằm nghiêng ra, một nửa hở trên mặt đất. Bọn trẻ con chúng tôi bàn tán rất xôn xao và đặt không biết bao nhiêu chuyện về nó. Có đứa bảo, tại quả bom nằm nghiêng nên cái kíp nó không cắm xuống đất, đến Tết cũng chẳng nổ được. Đứa khác lại nói, trong bụng nó có một cái đồng hồ to như đồng hồ báo thức ở nhà thầy Quý ấy.

Thằng Mỹ nó đã đề sẵn giờ rồi. Khi nào cái kim quay đúng đến giờ ấy, bom sẽ nổ. "Đáp đen" thì nhất định cho là thằng phi công Mỹ quên không lên dây, cái đồng hồ ở trong ấy chết rồi. Đây, cũng như cái đồng hồ của thầy Quý, để suốt ngày trên bàn, chẳng đứa nào được táy máy đụng vào mà cũng còn có lúc chết nữa là. Hoa Xuân Tú thì quả quyết:

- Đúng là quả bom nổ chậm rồi. Bao giờ sắp đến lúc nổ, nó sẽ kêu o o lên như tổ ong vò vẽ. Hôm nọ các anh bộ đội bảo tao thế. Không tin thì cứ chờ xem.

Thành thử quả bom cứ nằm phơi bụng đầy mà nghe mọi người bàn tán về mình. Chẳng hiểu có đứa nào nói đúng không. Nhưng, ít lâu sau, tự nhiên nhóm dân quân canh gác có vẻ lơ đãng đi. Thỉnh thoảng, những người gan góc trong làng đã dám chạy ù qua gần chỗ ấy để đi ra bên đò cho ngắn bớt một đoạn đường. Thế rồi một hôm, lửa lúc vắng người, bọn trẻ con chúng tôi đã mò ra xem trộm quả bom ấy. Hoa Xuân Tư gan lắm, nó bò lên quả bom. áp tai vào như có vẻ nghe ngóng cái gì ở trong đó Tôi thì thú thật là tôi nhát gan lắm. Tôi cứ đứng dè chân chèo ở bên ngoài, đề phòng có động tĩnh gì là vắt chân lên cổ, phóng cho nhanh. Nhưng rồi quả bom nằm trướng ra lâu quá, vả lại trông nó quen dần đi, cũng chẳng có gì đáng sợ nữa. Mấy đứa chúng tôi bắt đầu mon men lại gần, sờ sờ mó mó vào cái vỏ kim khí lạnh lẽo đã tróc sơn từng mảnh. (Sau này, nghe đầu công binh trên huyện đã về. Họ liếc nhìn qua cũng biết đó là quả bom điếc. Họ cũng chẳng hoài công mà mở ra lấy thuốc làm gì. Vì ở khắp tỉnh chúng tôi, cái thứ bom điếc bom câm ấy y của thành Mỹ, cứ gọi là vô thiên lủng. Tháo mồi rồi cũng chán. Vả lại còn để thì giờ làm bao nhiêu việc khác cần hơn chứ.

Chúng tôi đang loay hoay xung quanh quả bom thì bỗng thấy từ phía bên đò có một chị phụ nữ đi lại. Chị mặc một chiếc áo kiểu sơ-mi gì đó màu xanh nhạt. Chị khoác một chiếc ba-lô sau lưng, tay còn xách một chiếc va-li nhỏ xíu như va-li của các chị văn công trên tỉnh về đây biểu diễn hồi tháng trước. Chị vừa đi vừa nghiêng nghiêng ngó ngó nhìn hai bên như để tìm đường vào trong xóm. Đúng là người lạ rồi. Bọn chúng tôi nhao nhao lên, đoán già đoán non: - Đích là chị cán bộ nhà máy đường về đây ký giấy hợp đồng mua mía rồi!

- Hay là cô văn công về đây dạy hát, chúng mày nhỉ?

Văn công gì mà tóc dài thế kia. Phải uốn lọn xoắn lên chứ!

Chị áo xanh đi đến chỗ rào đường thì rẽ xuống con đường vòng mà dân quân mới làm để tránh chỗ quả bom nằm. Chúng tôi đang tròn xoe mắt nhìn người lạ thì có tiếng quát vang bên tai:

- Á à, ai cho các cậu ra đây? Về ngay!

Hóa ra một bác dân quân vác súng đi đến lúc nào, chúng tôi không biết. Mấy đứa chúng tôi chạy tụt vào trong ngõ. Chỉ có Tư vẫn còn cười trên quả bom. Bác dân quân giục:

- Tú! Cháu còn ngồi đấy làm gì nữa?

Tú trả lời:

- Cháu ra nghe bom mà. Khi nào nó o o là nó sắp nổ đấy. Cháu sẽ hô to lên cho các bà làm cỏ dưới ruộng biết mà nằm xuống. Bác dân quân cười hà hà:

- Thôi, quả bom nó không nhờ ông tướng nghe hộ đâu! Mời ông về đi! Kẻo mà thiệt thân với nó đấy!

Lúc ấy Tú mới bò xuống, rụt cổ chạy vào ngõ. Chị áo xanh đã đi đến nơi. Chị dừng lại nhìn Tú, nhìn rất kỹ đôi ống tay áo cụt của nó khua vào con đường nhỏ, đôi lông mày hơi nhướng lên, có vẻ lạ lẫm. Chị hỏi bọn chúng tôi:

- Em ấy tên là gì đấy hở các em?

Chúng tôi tranh nhau trả lời:

- Thưa chị, tên là Hoa Xuân Tú ạ. Nó cụt tay thế mà năm nay lên học lớp năm rồi đấy!

Chị áo xanh hỏi dần từng tiếng, vẻ kinh ngạc:

- Học lớp năm à? Thật không?

"Đáp đen" láu táu trả lời:

- Học lớp năm. Học với chúng em đấy. Thế có cừ không!

Nét mặt chị áo xanh vui hẳn lên:

- Thế các em đây năm nay cùng lên lớp năm cả đấy à? Giỏi thật!

Rồi chị nhìn Đáp hỏi:

- Về trường, đi lối nào hở em?

Đáp không trả lời, nó hỏi lại:

- Chị về trường làm gì ạ? Hay chị là cô giáo Lan mới về đấy?

Chị áo xanh mỉm cười, nét mặt hóm hỉnh:

- Sao em biết?

Một cậu khác trả lời tranh:

- Chúng em nghe thầy hiệu trưởng nói thế ạ!

Chị áo xanh vẫn cười, không nói gì. "Đáp đen" quay lại phía chúng tôi, nháy mắt nói nhỏ:

- Cô Lan, có lẽ đúng là cô Lan rồi chúng mày ạ!

*
* *

Cô Lan là một cô giáo mà cả lớp tôi đứa nào cũng thích. Cô có một cái răng hơi khềnh ở bên trái nên khi cười trông vui lắm, đứa nào cũng muốn cười theo. Tính nết cô rất cởi mở, dịu dàng. Giờ nghỉ cô thường la cà hỏi chuyện chúng tôi, và hể hỏi là hỏi đến nơi đến chốn, từ chuyện bồ thóc ở nhà voi hay đầy đến chuyện mẹ đi chợ về có còn hay vôi quạ nữa không. Giọng nói của cô nghe rất lạ. Hôm đầu nghe cô giảng bài đứa nào cũng giởng tai lên như tai thỏ. Cô nói đúng dấu giọng như người ngoài Bắc, nhưng những phụ âm cuối tiếng thì lại nói như người trong Nam. Ví dụ "Hưng Nhân" thì cô nói là "Hưng Nhơn", "không biết", thì bảo là "không biếc". Sau này hỏi ra mới biết vốn cô quê ở Nghệ Tĩnh, nhưng từ nhỏ đã theo bố vào sinh sống ở mãi trong tỉnh Bình Định hay Khánh Hòa gì đó, tít tận khu Năm ấy. Mãi đến sau ngày hòa bình lập lại, cô mới theo gia đình trở về quê cũ.

Cô dạy toán chúng tôi nhưng cô lại rất hay kể chuyện vui, hay hát đủ các bài hát. Và nhất là giọng ngâm thơ của cô thì thật là tuyệt!

Cô được nhà trường phân công làm chủ nhiệm, đồng thời lại kiêm cả phụ trách đội thiếu niên của lớp 5B chúng tôi nữa.

Cô xếp Tứ ngồi ở bàn thứ ba. Hai bàn đầu, tám đứa con gái ngồi vừa đủ. Nhưng lớp tôi lại có chín nữ. Cho nên cái Hồng phải ngồi xuống bàn thứ ba, ngay phía ngoài cùng. Nhà Hồng ở mãi tận gần bên đò. Có lẽ vì phải đi học xa cho nên Hồng quen bước nhanh lắm.

Bước nào bước nấy cứ dài bằng cái đòn gánh. Bọn con trai đi theo cho kịp cứ gọi là bỏ hơi tai. Tôi mới quen Hồng được mấy ngày. Khuôn mặt Hồng chả có gì đặc biệt, trừ cái mũi cứ nhăn nhăn suốt ngày. Mà những đứa mũi nhăn nhăn như thế, nghe các cụ bảo là chúa khó tính đấy!

Hoa Xuân Tư không thích ngồi cạnh con gái. Có lẽ vì nó có cái tính hay xấu hổ. Còn tôi, chẳng phải vì tôi xấu hổ xấu hiếc gì đâu, nhưng tôi cũng không thích. Vì con gái, tính thường hiền lành lắm, mình có nghịch ngợm cái trò gì kỳ cục một tí là chúng nó cấm

có chịu hưởng ứng bao giờ. Thế là cuối cùng tôi cứ đùn Tứ ngồi cạnh chỗ Hồng. Và nó cũng đành chịu vậy. Đạp ngồi tận trong cùng, sát vách. Buồn cười, tôi chẳng hợp tính nét "Đáp đen" tí nào, vậy mà suốt từ năm lớp ba đến giờ, năm nào tình cờ hai chúng tôi cũng bị xếp ngồi cùng bàn với nhau.

Cô Lan có vẻ chú ý đến Tứ lắm. Tôi đã đoán như vậy từ hôm cô mới về, khi cô đứng nhìn theo thằng Tứ rụt cổ chạy vào trong ngõ.

Biết tôi chơi thân với Tứ, nên buổi đầu tiên cô đã gặp tôi hỏi rất nhiều chuyện về nó. Tất nhiên, tôi đã kể hết mọi chuyện, y như hết những điều mà tôi đã kể trên đây, chẳng giấu giếm chuyện gì. Nghe xong, mắt cô hơi rơm rớm ướt. Cô bảo tôi:

- Năm năm trời dạy học, chưa bao giờ cô thấy có học sinh nào làm cô xúc động đến như thế này!

Tôi còn nhớ hôm làm lễ khai giảng, nhà trường có tổ chức bữa ăn liên hoan để mừng ngôi trường cấp hai đầu tiên của làng mới được xây dựng. Cô Lan cứ cố xếp cho Tứ ngồi bên cạnh mình. Cô chọn cho nó một chiếc bát rất đẹp, một đôi đũa sơn đỏ chói và lấy khăn lau cho nó cẩn thận. Đến khi bắt đầu ăn thì không thấy Tứ đâu cả. Cô hỏi tôi, tôi cũng chịu. Mãi sau tôi mới đoán là Tứ sợ khi nó ăn, các bạn cứ chăm chăm nhìn cái cầm cặp đũa kỳ cục của nó, nên nó xấu hổ, không dám ăn chung.

Thế là cô Lan và tôi bỏ đi tìm. Cô cứ phàn nàn với tôi:

- Cô thật là sơ suất quá. Có thể mà cũng không nghĩ ra từ lúc đầu.

Chúng tôi gặp Tứ ở mãi gần cây đa đầu xóm. Thì ra nó bỏ về nhà. Cô Lan phải khẩn khoản nói mãi với nó. Cô đổ dành khéo quá đi mất. Cuối cùng Tứ đành phải quay lại trường. Cô Lan phải dọn riêng mâm của cô và Tứ vào trong văn phòng. Lúc bấy giờ nó mới chịu ăn.

Mấy buổi học đầu tiên, những lúc cô đọc bài cho chúng tôi ghi, tôi để ý thấy cô cứ chăm chú nhìn Tứ. Có lúc cô xuống đứng cạnh chỗ nó, vẻ mặt lo âu nhìn theo từng nét chữ của nó. Khi Tứ ngẩng lên, uốn lưng một cái, cô ái ngại hỏi nhỏ:

- Em thấy có mỏi lắm không?

Tứ bẽn lèn trả lời:

- Thưa cô, không mỗi mấy đâu ạ!

Một hôm, cô Lan cử tôi làm nhóm trưởng học tập và giao một nhiệm vụ đặc biệt: giúp đỡ Tứ, nhất là giúp đỡ nó về môn toán. Có lẽ vì cô thấy tôi là bạn cùng xóm của Tứ, lại cũng có vẻ khá toán hơn Tứ một tí. Nhất là cái môn cộng trừ phân số, tôi chỉ làm đến nhóay một cái là xong. Cho nên mấy bài đầu tiên, tôi toàn bốn và năm điểm. Nhưng giúp đỡ về toán, tôi thấy khó quá. Cả đời tôi có được giúp đỡ ai về cái môn gì bao giờ! Không biết nên làm thế nào nhỉ? Hay là tối nào tôi cũng sang học chung với Tứ để nếu có chỗ nào khó hiểu, tôi sẽ nói lại cho nó nghe. Còn những việc khác, thì chẳng cần phải đợi cô giáo giao nhiệm vụ, tôi cũng đã làm. Ví dụ tôi vẫn thường mang sách bút cho nó. Đến lớp, tôi lại giúp nó gỡ sách vở và lấy bút mực ra. Nhưng hình như Tứ không thích nhờ vả người khác nhiều, cho nên dạo học lớp bốn nó đã bắt bố dúi bốn lỗ ở bốn góc bảng con rồi buộc hai sợi dây cao su song song qua bốn lỗ ấy. Nó lồng tất cả sách vở vào trong ấy và buộc một cái quai bằng dây chuối, đeo lên vai đi học. Bây giờ thì khác, Tứ đã có một cái xách bằng vải ka ki xanh rồi. Nó lấy cùi tay tự bỏ sách vở vào xách rồi quàng lên vai đi học. Nom gọn ghẽ lắm. Còn việc gỡ sách vở cũng thế. Có lần tự dưng nó bảo tôi:

- Tao chán quá mày ạ!

- Chán cái gì?

- Chỉ có cái việc gỡ sách vở mà tao cũng không tự làm được!

Tôi khuyên nó:

- Mày đừng có buồn. Tao sẽ ngồi cạnh mày mãi mãi và mày cần gì đã có tao làm cho.

Thế rồi một hôm, tôi thấy Tứ lấy miệng cặp quyển vở trong xách ra, đặt lên bàn. Tôi lặng yên để xem nó làm gì. Thì ra, nó lấy miệng hút tờ giấy lên rồi lấy cùi tay, lật sang một bên. Hóa ra nó đã tập làm thế ở nhà mấy hôm nay rồi. Lúc đầu, có khi hút mãi mới được, hoặc hút lên cả ba, bốn tờ một lúc. Bây giờ thì nó đã quen cách làm như thế rồi. Nó muốn hút tờ nào là được ngay tờ ấy, và lật trang cứ nhanh thoăn thoắt.

Đến ngay việc kẻ dòng trên vở bằng thước và bút chì mọi khi tôi đều làm hộ nó, bây giờ nó cũng tự làm lấy được rồi. Nó lấy cùi tay trái đè thước, miệng lật thước, má và cùi tay phải kẹp bút chì kẻ, trông cứ gọn y như những đứa có nguyên cả hai tay vậy.

Tôi cũng cần nói thêm ra đây một điều nhỏ này. Đây là về chuyện cái cùi tay của Tứ. Đạo mới ở bệnh viện về, nó bị cưa sát đến tận hai vai, trông cứ hệt như bức tượng bằng thạch cao đặt ở trong phòng cô Lan ấy. Nhưng đến bây giờ, từ hai vai, cái cùi tay nó cứ mọc dần ra, đến nay có lẽ đã dài gần bằng gang tay của tôi rồi. Nghe thầy giáo sinh vật bảo rằng, mấy năm nay cơ thể nó lớn lên thì cái cùi tay cũng được phát triển theo. Tuy đôi cùi tay ấy nhỏ và yếu mềm lắm, nhưng cũng giúp Tứ làm thêm được chút ít công việc.

CHƯƠNG V

NHỮNG TRÒ TINH QUÁI CÓ THỂ ĐẸP ĐƯỢC KHÔNG?

Ai mới gặp Hoa Xuân Tứ cũng tưởng là nó hiền lành lắm. Vì Tứ rất ít nói. Khi trả lời ai nó cũng có vẻ bẽn lẽn, và đôi mắt thì căm có ngược lên bao giờ. Thực ra Tứ nghịch ngầm phải biết. Đây, ngay như cái chuyện hồi nhỏ nó trèo cau thoăn thoắt và lộn lên lại nằm bò ra trên quả bom để cố nghe tiếng o o của bom mà chẳng gớm à? Đến khi nó mất cả hai tay rồi mà còn dám trêu lão "Thiên Lôi", vác cả chiếc bừa của lão mà bơi qua sông. Ai nghe chuyện ấy mà chẳng lấy làm kỳ lạ.

Trên đường đi học về, chúng tôi thường ghé vào ruộng hợp tác xã bẻ trộm mía và thỉnh thoảng lại tổ chức hái trộm bưởi nhà cụ Kỷ. Cây bưởi sai lắm, nó đứng cheo leo bên bờ ao, quả nào quả nấy to như cái nồi hai. Chỉ có Tứ mới dám trèo lên đấy. Nó lấy hai ngón chân ngoéo một cái. Lập tức quả bưởi rơi xuống. ở dưới, Đáp đã giơ hai cánh tay đen sì ra đỡ rồi. Nó thả ngay vào trong áo, bụng cứ to như bụng ông địa. Sau đó chúng tôi kéo nhau ra một bãi cỏ, đá bóng. Sân bóng chẳng có cột gôn cũng chẳng chia ra làm hai bên. Đứa nào vớ được bóng vào chân là cứ đá văng mạng. Bóng muốn đi đâu thì đi. Mặc kệ, đến khi đứa nào cũng mệt phờ ra và quả bóng bưởi mềm nhũn, chúng tôi mới ngồi bệt xuống đất nghỉ và bóc bưởi ra chén. Dù các múi bưởi đều giập nước và ngấm ngấm đắng chúng tôi vẫn cứ cho là ngon lành.

Về những chuyện này, chúng tôi phải giữ bí mật ghê lắm. Chúng tôi ra kỷ luật là hề thằng nào bép xép với cô Lan là chúng tôi khai trừ ra khỏi nhóm. Chả phải là nhóm học nhóm hành gì đâu, mà là nhóm nghịch của chúng tôi ấy. Được cái thằng nào cũng ham chơi cả nên cố giữ kín như bưng.

ở trong túi áo Tứ, thôi thì đủ thứ lũng củng: nào là dao con, bật lửa, nhíp, xu đồng; nào là bi ve, quay gụ, súng cao su và cả dăm cái đinh, mấy hòn sỏi nữa. Sau này, nếu có dịp tôi sẽ kể thằng Tứ chơi những thứ ấy bằng cách nào. Có điều rằng, dù bất cứ chơi

trò gì, nó cũng nghĩ đủ cách oái oăm, kỳ cục khác người. Nó đánh đáo rất "nghề". Đến lượt nó đi mà cho nó "cả cái" thì đứa nào cũng ngồi lo ngay ngáy. Vì hề nó đứng hất bàn chân lên một cái là y như rằng đồng xu cái nằm gọn vào trong lỗ đáo ngay, dù xung quanh lỗ có hàng chục đồng xu nhỏ vây quanh. Có khi đánh một buổi, nó vơ được hàng đồng xu. Đứa nào cũng nhẩn túi với nó. Khi đánh đáo xong, nó cặp đồng xu dưới đất tung lên cao rồi ưỡn ngực ra đỡ. Thế là các đồng xu lần lượt rơi vào túi áo nó. Chẳng khác gì làm xiếc.

Còn cái món vật nhau thì lớp tôi đứa nào cũng phải hàng nó. Có một hôm chúng tôi thách một cậu ở lớp 6B đến vật nhau với Tứ. Cậu ấy cũng là một tay "đô" lắm. Nó có vẻ coi thường Tứ ra mặt. Vật nhau mà chả thèm khởi động cho giãn xương giãn cốt. Thế nhưng lúc nó vừa hưng hăng ôm lấy Tứ liền bị Tứ lao đầu ra đỡ, lấy vai gánh cánh tay nó lên rồi lấy chân ngáng một cái. Anh chàng đô vật của 6B không chịu được miếng đòn bất ngờ và hiểm ấy, ngã chổng kênh ngay lập tức, mặt cứ đỏ dừ như mặt ông hộ pháp đứng ở cửa đình. Nhưng nó chẳng có vẻ gì là khoái chí cả. Có lẽ vì nó thấy sự thảng trợn ấy của mình cũng bình thường thôi. Chẳng có gì đáng lạ lùng.

Riêng tôi thì tôi còn phục Tứ điều này nữa, là nó vẽ rất giỏi. Hồi còn học cấp một, những lúc đi chăn trâu nó thường cặp theo một cái que rất dài. Cái que ấy vừa làm roi trâu, vừa làm bút vẽ. Nó cứ cặp que vạch trên mặt cát thành đủ các hình. Hình nào trông cũng ngộ nghĩnh. Bây giờ thì Tứ vẽ bằng bút. Chỉ có cái là nó hay vẽ bậy lắm. Trên mặt bàn gỗ mới của nó, đến nay hàng trăm hình vẽ chen chúc bằng bút chì, bút mực đã được vẽ lên. Bức tường cuối lớp cũng thế. Cả đến bảng của cô giáo nó cũng chẳng từ.

Tôi còn nhớ một hôm cái Hồng đang ngồi trong lớp bỗng thét lên và òa khóc. Thì ra nó sờ vào túi, bỗng túm được một con sâu vừa to vừa mềm nhều nhèo. Thủ phạm vụ này chẳng phải ai khác, chính là tôi. Thằng Tứ đã xui tôi bỏ con sâu đất xanh lè, to bằng ngón chân cái ấy vào trong túi áo Hồng từ lúc đầu giờ học. Chúng tôi không ngờ cái Hồng lại hoảng sợ quá đến như vậy. Thế là đến tiết học sau, khi cô Lan vào lớp đã thấy lù lù một hình vẽ rất buồn cười trên bảng. Trông hình vẽ, ai cũng nhận ra ngay. Cái mặt thì gầy quắt, còn cái mồm thì ngoạc ra đến tận mang tai thế kia là mặt cái Hồng đang khóc chứ còn ai vào đấy nữa. Cô Lan hỏi mãi ai vẽ, nhưng không đứa nào trả lời. Có lẽ cũng có đứa biết được nét vẽ ấy là của Tứ, nhưng không thấy tận mắt nên tất cả đều ngồi

câm như thóc. Giờ nghỉ vừa rồi, vừa lúc chúng nó ra chơi cả, tôi đã đứng canh cửa lớp để Tứ vẽ đấy. Lúc này, Tứ lấy vai khê huých tôi một cái. Chắc nó thấy hối hận về việc làm của mình và cũng đang lo lắng đây. Cô Lan không nói gì nữa. Nhưng nét mặt của cô trông nghiêm lắm. Cô lẳng lặng tự xóa bảng đi và bắt đầu giảng bài.

Tan học, bọn con gái nhao nhao lên bảng phản đối chúng tôi. Thảo, ra cái điều ở cùng xóm với Hồng, vênh mặt lên, giọng đanh đá:

- Trêu người ta phát khóc lên lại còn rủ nhau vẽ xấu người ta lên bảng. Đến khi cô hỏi thì không dám nhận. Không biết rằng hèn!

Cái Hồng thì không nói gì. Mặt nó cứ hầm hầm và cái mũi lại càng nhần lên tợn. Tan học, nó chạy về ngay, cái chân sều bước dài thoăn thoắt, chẳng thèm đi cùng với chúng tôi một quãng như mọi hôm nữa.



Hôm sau, tôi đang học nhóm ở bên nhà Tứ thì cô Lan đến chơi. Chúng tôi hơi chột dạ. Có lẽ cô biết cái chuyện nghịch ngợm của chúng tôi hôm qua rồi. Cô ngồi nói chuyện với mẹ Tứ. Hai người nói với nhau những câu gì cứ rầm rầm, rì rì, nghe chẳng rõ. Đạo này mẹ Tứ và cô Lan có vẻ thân nhau lắm. Thỉnh thoảng cô đến chơi, hai người ngồi trò chuyện với nhau có đến hàng giờ. Tôi đoán là phần lớn những câu chuyện ấy đều nói về Tứ. Vì có lần tôi nghe thấy, khi tiễn cô Lan ra cổng, bà Yến nói rằng: - Thôi thì bây giờ con cái là con chung của làng của nước. Gia đình thì bận, trông nom chả xuể. Cô cũng như là mẹ cháu, vậy nhờ cô hết lòng dạy bảo cháu cho.

Đạo này thấy Tứ học hành chăm chỉ và tấn tới, bà cũng vui. Có nhiều đêm chúng tôi đang học nhóm, bà ra ngồi nghe, thỉnh thoảng lại còn hỏi han chúng tôi chuyện này chuyện nọ ở ngoài trường. Có hôm trời mưa, bà lấy tấm vải nhựa ra quàng cho Tứ cẩn thận và dặn nó đi đường phải đi cho khéo, kéo trượt chân ngã thì khổ.

Cô Lan ngồi nói chuyện với bà Yến một lúc thì ra nhà ngoài, đến chỗ chúng tôi đang học. Trông ngực tôi đập to hơn trông làng.

Hai thằng đang chờ những câu nói nghiêm khắc của cô. Nhưng không, trông cô vẫn vui vẻ lắm. Cô hỏi Tứ: - Bài "quy đồng mẫu số" sáng nay còn chỗ nào em chưa hiểu không?

Tứ trả lời ấp úng. Thế là cô giảng lại từ đầu đến cuối cho nó nghe. Giảng xong, cô đưa ra một chồng sách giáo khoa mới toanh và bảo:

- Cô cho Tứ tất cả bộ sách giáo khoa này nhé. Em phải tập dần cách học bài bằng sách giáo khoa để bớt ghi chép đi. Trông em chép bài vất vả lắm, sợ có hại đến sức khỏe, cô chẳng yên tâm!

Tứ có vẻ xúc động lắm. Nó chỉ cúi đầu, không nói gì. Còn tôi bỗng thấy nhẹ người đi. May quá, cô không biết gì đến cái trò quỷ quái của chúng tôi hôm qua cả.

Cô Lan lại dặn Tứ:

- Từ mai các môn học, em cố gắng học trong sách giáo khoa là chính nhé. Chỉ trừ khi làm bài tập hãy viết thôi. Tất nhiên cách học ấy đối với tuổi các em là khó đấy. Rồi cô sẽ hướng dẫn dần cho em.

Tứ khe khẽ trả lời:

- Vâng ạ!

Cô Lan xoa đầu Tứ rồi đứng dậy ra về. Ra đến cửa, bỗng như sực nhớ chuyện gì, cô quay lại tươi cười nói với Tứ:

- À Tứ này, nghe nói em vẽ giỏi lắm phải không? Đưa cô xem quyển vở vẽ của em nào!

Thôi chết, phen này thì đúng là cô nói đến chuyện ấy rồi. Càng nghĩ tôi càng thấy hối hận về việc làm đại dột ấy của chúng tôi.

Tứ có vẻ tái mặt, cứ giúi giúi quyển vở vẽ xuống dưới cùng và rút rề trả lời:

- Không ạ, em có biết vẽ bao giờ đâu!

Cô Lan cười:

- Cô nghe các bạn khoe tài vẽ của em rồi. Đừng có giấu. Thôi được, tan học ngày mai, các em sẽ ở lại gặp cô để cô nhờ việc này một tí nhé!

Rồi cô Lan ra về.

Chúng tôi chạy ra cửa, đứng nhìn theo ánh đèn pin của cô xa dần về phía góc đa đầu xóm. Đứa nào cũng bị một phen hú vía.

*
* *

Trong tất cả bộ môn văn, tôi sợ nhất là anh ngữ pháp. Tại sao người ta lại vẽ chuyện, đặt ra lắm thứ từ thứ ngữ như vậy chả biết. Được như cái môn toán thì chẳng phải bàn nữa. Nguyên tắc và công thức có sẵn đầy rồi, cứ việc tính chẻ hoe ra là được ngay. Đằng này trong tiếng nói của mình, có hàng ức, hàng vạn từ ấy chứ. Nhiều tiếng lại rất mơ hồ, chẳng biết xếp nó ngồi vào đâu. Ngay như cái bài học về "động từ" này này. Thầy Sợi giảng rất kỹ nhưng tôi vẫn hiểu lơ mơ. Hoa Xuân Tứ thì lạ lắm. Về cái khoản này, nó cứ coi ngon ơ như ăn kẹo. Khi cô Lan về, chúng tôi quay lại học đến bài ngữ pháp. Tứ bảo tôi:

- Thôi, cậu đừng có nát óc nhiều về cái "tính chất biểu hiện một hành vi, một ý nghĩ, một xúc cảm" gì gì... của động từ nữa. Cứ tóm lại một câu như thế này cho dễ nhớ: "Động từ" tức là một "từ động". Nghĩa là cái gì nằm im như "cái nhà", "con dao", "chiếc đĩa" chẳng hạn thì không phải là động từ đâu. Còn những tiếng khác như "chạy", "bơi lội", "ăn uống"... nó động đập như thế, nó phải là động từ!

Ừ, có thể chứ. Cái kiểu nói 0như nó ai mà chẳng hiểu. Còn thầy Sợi, nói trộm phép, thầy ấy giảng làm sao ấy, tôi nghe cứ ù ù cạc cạc

như vịt nghe sấm. Nhưng đó là cảm giác của riêng tôi thôi. Vì đã có lần tôi nói cái ý nghĩ ấy ra thì cả lớp, đứa nào cũng gật đi. Chúng nó bảo, thầy giảng rất dễ hiểu và dễ nhớ. Thế mới lạ chứ!

Nghe Tứ giảng lại, tôi thấy ngon ăn quá. Chẳng hiểu nó nói thế có đúng hẳn với lời giảng của thầy không. Dù sao, tôi vẫn lo trong bụng lắm. Ngày mai có giờ tập miệng về danh từ và động từ rồi. Vì kém cái môn này nên nhất định tôi sẽ bị thầy gọi lên bảng cho mà xem.

Tôi bảo Tứ:

- Hay là, nếu tớ bị lên bảng, ở dưới cậu gà tớ nhé!

Tứ suy nghĩ một lát:

- Nhưng gà bằng cách nào được? Thầy mà nghe thấy tớ nhắc, thầy sẽ mắng cho ấy chứ!

Tôi cười:

- Không, cậu cứ ra hiệu cho tớ thôi.

- Ra hiệu thế nào?

- Thế này nhé: tiếng nào là "động từ", thì cậu cứ giả vờ hắt xì hơi lên một cái. Còn tiếng nào là "danh từ" thì cậu nhắm một mắt lại. Thế là tớ sẽ trả lời đúng ngay.

Tứ gật đầu mỉm cười, cậu ta có vẻ tán thưởng cái sáng kiến ấy của tôi lắm.

Tôi cẩn thận dặn lại:

- Mà cậu phải nhớ đấy, kéo lại ra hiệu nhầm thì hỏng hết cả. "Danh từ" thì nhắm mắt, "động từ" thì hắt xì hơi, nghe chưa? Tất nhiên, nếu tiếng nào dễ quá thì cứ kệ tớ, cậu không phải ra hiệu đâu.

Khi tôi ra về, Tứ sực nhớ ra chuyện ban nãy, nó lo lắng hỏi:

- À, tan học mai, cô bảo chúng mình ở lại làm gì nhỉ? Hay là vì cái chuyện vẽ bậy của chúng mình?

Tôi gãi trán:

- Cũng không biết nữa. Có lẽ cô nhờ chúng mình đóng lại quyển sổ điểm cho lớp cũng nên. Cậu cứ yên trí. Cô không biết chuyện hôm qua đâu.

CHƯƠNG VI

DANH TỪ (NHẢM MẮT), ĐỘNG TỪ (HẮT HƠI) VÀ BÀI VỀ KHÔNG CÓ TÊN TÁC GIẢ.

Buổi học hôm nay tôi có hai cái lo. Một là sẽ bị thầy Sợi gọi lên bảng. Hai là, không biết cô Lan sẽ gặp hai chúng tôi để làm gì. Cái lo thứ hai, tôi không dám nói ra, sợ Tứ cũng lo lây.

Khi chúng tôi vào chỗ ngồi, Tứ bỗng trợn mắt hỏi tôi:

- Ô, ai thay cái bàn mới vào đây thế này?

Tôi nhìn kỹ cái bàn một lúc. Không, vẫn là cái bàn mà chúng tôi vẫn ngồi. Chỉ có cái là không biết ai đã chùi, cạo sạch những hình vẽ nhằng nhịt bằng đủ các thứ mực của Tứ trước đây rồi.

Cuối cùng Tứ cũng nhận ra điều đó. Nó bảo:

- Ủ, quái lạ thật. Có lẽ người nào đã dùng khăn ướt hoặc lấy dao cạo mới làm sạch được đến thế này.

Tôi và Tứ hỏi Hồng. Nó cứ lăm lăm cái mặt, chẳng thêm trả lời. Hừ, tôi đã biết mà, cái Hồng mà giận ai thì giận dai như đĩa xôi. Đồ mà bắt chuyện được. Thôi, đã thế thì chúng tôi cũng phớt đi, chẳng cần quái gì nữa.

Giờ tập miêng ngữ pháp, đúng như dự đoán, tôi bị thầy Sợi gọi lên bảng ngay. Cứ nhìn cái bút của thầy dò dò trên hàng tên trong sổ ghi điểm, tôi cũng đủ phát sốt lên. Cuối cùng thầy chấm bút ngay vào quăng giữa sổ. Thế có chết không! Tôi vừa đi lên bảng vừa lo sốt vó. Nhưng ngoài mặt, tôi làm ra vẻ bình tĩnh lắm. Tôi tự nhủ thầm trong bụng: "Đừng lo, đừng lo, đã có kế rồi, sợ cái gì nữa!".

Thầy Sợi đặt câu hỏi: "Lá cây rơi xuống đất", rồi hỏi tôi tiếng nào là "danh từ". Gớm, ai lại chả biết, "lá cây" nó im lặng thế, nó phải là danh từ chứ còn gì. Tôi trả lời ngay, mắt chẳng thèm nhìn xuống thằng Tứ. Câu thứ hai "Anh bộ đội bắn máy bay Mỹ". Tôi trả lời đúng được một nửa. Nhưng đến câu thứ ba mới gay go.

Thầy Sợi đặt một câu thề này: "Con thỏ đứng giữa sân", và hỏi tôi tiếng nào là "động từ". Tôi sững cả người. Quái, chả thấy tiếng nào động đậy cả. Tôi vò đầu... Hay là... "con thỏ"? ừ mà phải, con thỏ thì có bao giờ đứng yên đâu. Nhà tôi nuôi một đôi thỏ trắng, thôi thì nó chạy nhảy linh tinh suốt ngày trong chuồng, chẳng lúc nào yên cái chân. Tôi cứ "tự lực" trả lời:

- Thưa thầy, "con thỏ" ạ!

- Ha ha ha!...

- Hô hô hô!...

Cả lớp cười ầm lên. Mạnh nhất là mấy đứa bàn đầu. Tôi nóng mặt lên, biết là mình sai rồi. Ngượng quá đi mất. Thôi, bây giờ phải cầu cứu thằng Tứ mới được. Đừng có nhắm mắt nói liều.

Thầy Sợi lại hỏi:

- Vậy thì "sân" là danh từ hay động từ?

Đầu tôi cứ kêu o o, chẳng còn hiểu ra làm sao. Tôi liếc mắt nhìn thằng Tứ, thấy nó nheo một bên mắt lại.

- Dạ, là...

- Hắt xì hơi!

Quái, vừa mới nhắm mắt, bây giờ lại hắt hơi là thế nào? Thôi cứ trả lời theo cái ám hiệu sau của nó vậy:

- Là... động từ ạ!

Tiếng cười lại vang lên. Có mấy đứa nghịch ngợm, vừa cười còn vừa đâm xuống bàn thỉnh thỉnh nữa.

Thầy Sợi bảo rằng tôi nói linh tinh lắm, chưa hiểu nghĩa của các từ. Thỉnh thoảng trả lời đúng là do "gặp may" thôi. Hai điểm! Thầy dặn tôi về nhà học lại bài cho kỹ, lần sau thầy sẽ hỏi lại.

Tôi về chỗ ngồi. Mặt nóng xong thì đến lượt tai nóng. à, thì ra cái thằng Tứ, nó chơi xỏ mình. Thế mà bấy lâu nay cũng mang cái tiếng là đôi bạn thân! Tôi ngồi im không nhúc nhích. Vừa tức vừa thẹn. Cả buổi, nghe giảng, lời của thầy cứ vào tai này lại chui sang tai khác.

Tan học, tôi đi đến chỗ cô Lan, chẳng rủ thằng Tứ đi cùng nữa. ức nó quá! Không ngờ cái thằng tầm ngà tầm ngảm ấy mà

đắm chết voi! Thật là một vô đầu điên người. Tôi đang đi bỗng thấy Tứ chạy huỳnh huých tới. Nó gọi:

- Này, cậu đến chỗ cô Lan đây à?

- ...

- Sao không gọi tớ một tiếng?

- Chẳng sao với trăng gì cả?

- Cậu phải thông cảm cho tớ chứ!

- Thông! Có mà thông điều ấy!

Không thấy Tứ nói gì nữa.

Hai chúng tôi, cứ đưa trước đưa sau, lẳng lặng đi.

Đến gần phòng cô Lan, thằng Tứ vẻ mặt thiếu náo bảo tôi:

- Khổ quá, lúc ấy tớ có định hắt hơi đâu.

Nhưng cái con kiến khỉ gió ấy nó bò vào mũi tớ. Ngứa quá, tớ nhin mãi không được, đành phải hắt hơi một cái đấy chứ!

À, thì ra là thế. Hóa ra cái con kiến chết tiệt ấy mà làm hại tôi. Tôi vừa bực mình vừa buồn cười, vội làm lành với Tứ:

- Tớ có giận cậu đâu! Tớ chỉ tức cho mình dốt đặc cán thuổng về cái môn "danh từ" với "động từ" quái quỷ này thôi!

Cô Lan đón chúng tôi ở ngoài cửa phòng:

- À, đây rồi. Mời hai cậu vào đây!

Cô bảo chúng tôi ngồi xuống, đưa một đĩa kẹo "cu-đơ" ra bảo chúng tôi ăn rồi bắt đầu nói:

- Hôm nay cô mời các em tới đây để bàn việc chuẩn bị ra một tờ báo tường của đội và của lớp nhân dịp cuối học kỳ.

Ồ, tưởng gì chứ việc này thì hợp với sở thích của chúng tôi lắm.

Cô Lan bảo tôi:

- Cô đã giao cho em Ngụ, đội trưởng phụ trách chung rồi. Bây giờ mời hai em vào ban trang trí tờ báo. Tứ thì phụ trách vẽ, còn em thì viết chữ. Cô đã suy nghĩ rồi. Chỉ có hai em mới có khả năng ấy thôi.

Tứ im lặng một lúc. Mãi sau, nó mới rụt rè nói: - Em vẽ xấu lắm! Cô cử bạn khác có được không ạ?

Cô Lan cười:

- Được, cứ như vẽ ở bảng sáng qua là tốt rồi. Chỉ có cái là đừng vẽ chằm biếm các bạn để xảy ra mất đoàn kết. - Ngừng một lát, cô nói tiếp: - Các em đều là đội viên cả, có việc gì cũng nên góp ý giúp đỡ nhau.

Tôi giật mình. Còn Tứ thì cúi gập đầu xuống. Chết chữa, thì ra cô đã biết cả rồi. Không biết đứa nào đã mách với cô như thế. Lại cái Thảo chứ chẳng còn ai. Bao giờ chả thế, nó cứ bênh cái Hồng chằm chặp ấy.

Cô Lan lại nói tiếp, giọng vẫn không có vẻ gì là giận dữ:

- Nghe nói hai em với em Hồng vẫn còn giận nhau phải không?

Tôi gãi đầu:

- Chúng em đã làm lành rồi nhưng bạn ấy có thèm bắt chuyện đâu. Mặt bạn ấy cứ hầm hầm, trông phát ngại lên được ấy!

Cô Lan nhẹ nhàng bảo:

- Hồng nó giận là đúng. Đáng lẽ hai em phải xin lỗi Hồng mới phải. Hồng chằm chỉ và ngoan ngoãn lắm. Thế cô hỏi nhé, các em có biết ai lau bàn sạch sẽ sáng nay không nào?

Không đợi chúng tôi nói, cô tự trả lời ngay:

- Hồng đấy! Nó bảo Tứ vẽ đẹp nhưng hay vẽ bậy lắm. Nó lau bàn thật sạch sẽ để từ rày Tứ đừng vẽ lung tung lên đấy nữa.

À, thì ra là như vậy. Có thể mà chúng tôi cũng không đoán ra.

Cô ngồi xích lại, lấy tay phủi một con mồi cánh bò trên tóc Tứ rồi nói:

- Tứ có nhiều cố gắng vượt khó khăn trong lao động và học tập lắm. Cô và các bạn đều rất mến. Bây giờ mà em bớt nghịch ngợm những trò oái oăm đi thì chắc các bạn còn thích hơn nhiều.

Cô lại quay sang tôi:

- Cả em nữa. Em học khá về toán, chữ viết lại đẹp. Cô biết lắm. Các em phải giúp nhau sửa chữa khuyết điểm đi. Đảm rằng

tuổi các em là tuổi chơi tuổi nghịch nhưng cái gì cũng phải có mức độ, kéo nghịch mà làm hại đến người khác, đến tập thể là không tốt đâu.

Quái, bỏ một con sâu vào túi áo bạn và vẽ bậy một tí lên bảng mà lại là làm hại tập thể à? Tuy vậy tôi vẫn cúi đầu không nói gì.

Như đoán được ý tôi, cô bảo:

- Các em đừng tưởng cô không biết gì về những hoạt động của các em ngoài trường học đâu. Thế những ai hay đi bứt trộm bưởi của cụ Kỷ? Những ai hay đi bẻ mía của hợp tác xã để bán quản trị phải góp ý kiến với cô? Không phải là nhóm các em hay sao?

Thì ra là cô biết hết cả rồi. Nguy hiểm thật! Chúng tôi chẳng dám cãi lại câu nào. Ngượng với cô quá. Những lúc như thế này, thà là cứ ngồi im mà lại hơn.

*
* *

Ra khỏi phòng cô Lan, chúng tôi chạy ù một mạch về nhà. Mặc dầu trời rét, hai đứa đều toát mồ hôi hột.

Tôi bảo Tứ:

- Cái gì cô cũng biết! Thế mà, trong cuộc họp Đội tuần trước, chẳng thấy cô đưa những chuyện này ra. Cô chỉ nhắc chung chung thôi.

Tứ ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Cô nói riêng thế này mà lại thắm thía hơn. Rồi nó hạ giọng:
- Kể thì chúng mình cũng nghịch bậy nhiều quá. Tớ thấy hơi hận lắm. Có lẽ ta cũng phải bơn bớt đi.

Tôi bảo:

- Ủ, nhưng cũng may là cái chuyện bậy bạ của bọn mình trong giờ ngữ pháp sáng nay, cô không biết gì cả.

Tứ cãi:

- Lại còn may! Chuyện gì rồi cô chả biết.

Có lẽ ngày mai chúng mình phải thú thật với cô và thầy Sợi đi!

Tôi hơi do dự:

- Cơ mà, ngộ nhớ cô và thầy Sợi mắng thì sao?

Tứ gạt đi:

- Sao lại mắng! Thế vừa rồi mà có thấy cô mắng gì đâu! Mình mà thú lỗi, cô và thầy lại thích thì có.

Bàn bạc một lúc, chúng tôi quyết định ngày mai sẽ đến nhận lỗi trước cô Lan và thầy Sợi về chuyện này. Còn đối với Hồng thì khó quá. Chẳng lẽ lại mở mồm ra mà xin lỗi nó. Có mà ngượng chết! Hay là, phải nghĩ một câu nói thật khéo thế nào với nó, cốt ý bên trong là mình ngầm xin lỗi. Thế có được không nhỉ?



Tôi và Tứ quyết tâm trình bày tờ báo của đội cho thật đẹp đẽ, gọi là để "lập công chuộc tội"!

Bài vở tới tấp gửi đến. Ngụ chọn bài, thông qua cô Lan rồi đưa cho chúng tôi. Tôi dán các tờ giấy trắng lại với nhau thành một tờ to bằng nửa cái giường. Tứ tô màu đỏ lên chữ "Kim Đồng" to tướng ở ngay trên đầu báo. Tôi lại còn cẩn thận viết ở dưới một dòng chữ: "Tiếng nói của đội Kim Đồng lớp 5B". Trông oai phải biết. "Tòa soạn" chúng tôi đang làm việc thì nhận được một bài thơ bỏ trong phong bì dán kín gửi tới. Bài thơ làm theo thể năm chữ, nét bút chì mềm mại như nét bút con gái. Vì bài thơ ngắn, nên tôi xin chép cả ra đây:

Ở lớp 5B ta

Có chàng đầu trọc lóc

Trêu người phải phát khóc

Lại còn hay nói ngang.

Suốt ngày đi lang thang

Rủ nhau ăn trộm mía

Hề ai mà góp ý

Tìm cách chặn họng ngay.

*Thầy gọi lên hỏi bài
Cứ run như cây sậy
Trả lời toàn lộn bậy:
- "Con thỏ là động từ!"
Thầy tặng cho một bò
Toàn những ngỗng là ngỗng
Đem về nhà nấu nướng
Mổ bụng và moi gan,
Thết cả nhóm liên hoan
Nhai ba ngày không hết
Thật là đáng kiếp
(câu này có bốn chữ thôi)
Hời cái anh trọc đầu!
Ở dưới bài thơ, ký tên tác giả là "Kiếm Sát".*

Cái anh đầu trọc thì chính là tôi chứ ai vào đây nữa! Đứa nào độc mồm độc miệng quá. Kể thì tôi cũng nghịch và đốt cái món "danh từ" ấy thật. Nhưng quả tình làm gì đến nỗi ấy. Giá lúc khác thì thể nào tôi cũng phát khùng lên cho mà xem. Nhưng bây giờ thì tôi "giác ngộ" rồi. Cũng là tại mình cả. Người ta có nói quá một tí cũng chẳng chết nào. Chỉ tức cái chữ "Kiếm Sát". Tên với tuổi! Phê bình người ta chứ định đâm chém người ta hay sao mà giở dao với kiếm ra đây! Phải trước kia, thể nào tôi cũng tìm bằng được "thủ phạm" bài thơ để gây sự một phen. Tính tôi lắm lúc cũng cục ra trò.

Thằng Ngụ mang bài báo ấy lên cho cô Lan xem. Cô không cho đăng. Cô bảo rằng nội dung bài này đúng nhưng thái độ có nhiều ý ác quá, không nên! Có thể chứ! Cô Lan giải quyết cấm có sai cái gì bao giờ.

Hôm chúng tôi mang tờ báo ra lớp, đứa nào cũng xúm lại xem. Đáp xung phong làm cái chân đóng đinh lên tường. Hồng cứ ngẩn mãi xem các tranh vẽ của Tứ. Ai cũng cho tờ báo là đẹp. Cô Lan cũng thế, cô rất hài lòng về việc làm của chúng tôi. Đội Phạm Hồng Thái bên lớp 6B cũng cử mấy đứa gọi là "đoàn đại biểu" sang tham quan tờ báo của chúng tôi. Đứa nào cũng vừa xem vừa gật

gù cái đầu. Không hiểu có phải là chúng nó gật gù khuyến khích chúng tôi hay không. Vì thực ra, ở bên ấy cũng có mấy tay vẽ và viết khá lắm. Báo của đội ấy xưa nay vẫn có tiếng là tờ báo hay và đẹp trong trường.

Từ đây cả lớp đều gọi Tứ là "họa sĩ trình bày". Chẳng biết đứa nào nghĩ ra cái chữ ấy đầu tiên, kẻ cũng hay.

Không hiểu Tứ thấy bọn chúng nó gọi thế có cho là phải hay không. Chữ tôi thấy cậu chàng có vẽ đâm ra chững chạc hơn xưa. Nó chẳng dám vẽ bậy nữa. Phải rồi, có đời thừa nhà ai, "họa sĩ" lại đi vẽ lằng nhằng khắp mặt bàn, góc tường bao giờ.

Còn tôi, chẳng lẽ ở trong "tòa soạn" báo mà lại dốt ngữ pháp! Tôi lao đầu vào học môn này tợn lắm.

À, thì ra cũng chẳng phải vì cái óc của tôi nó đặc đâu. Thực ra, tôi chưa coi trọng môn học này lắm. Ngồi trên lớp, nhiều khi thầy giáo đang giảng, tôi cũng làm việc riêng. Lúc học bài mới, tôi rất lười ôn bài cũ. Vì vậy đến khi làm bài tập, tôi cứ lúng túng như gà mắc tóc, chẳng biết gỡ ra làm sao.

Thầy Sợi thấy tôi tiến bộ trông thấy nên có vẻ rất vui lòng. Dần dần câu chuyện "động từ con thỏ" của tôi, bọn trong lớp cũng ít nhắc đến. Thoảng hoặc cũng có đứa nói, nhưng là nói như cái kiểu người ta kể chuyện cổ tích thường bắt đầu bằng tiếng "Ngày xưa, ngày xưa..." ấy thôi.



Dạo này chúng tôi không còn chơi những trò tinh nghịch như trước nữa. Đi học về, qua những ruộng mía ngon lành và những cây bưởi đứng cheo leo bên đường, chúng tôi không còn phải mất la mày lét nữa. Cứ kể đôi lúc cũng còn có đứa muốn bẻ một cây mía và hái trộm một quả bưởi cho vui đấy. Nhưng tôi và Tứ nhất định can ngăn cái trò có hại ấy. Ngay cả cái trò đánh đáo, Tứ cũng bỏ. Nó bảo, đánh đáo ăn tiền là không tốt. Vả lại, chơi lê la ở đất cát, bẩn lắm.

Chúng tôi hay tổ chức những trò chơi tập thể. Thích nhất vẫn là cái môn bóng đá. Dạo này chúng tôi có hẳn một quả bóng bằng da rồi, không phải đá bằng thứ bóng bưởi nặng trình trịch nữa. Tứ bao giờ cũng chạy tiền đạo, và nó là chân làm bàn số một

của lớp tôi. Đáp trông lòng khà lòng không như thế mà làm thủ thành cứ phải biết. Đôi tay của nó bắt bóng dính như nhựa. Còn tôi, đá đấm vào loại làng nhàng, chúng nó cứ đùn làm chúc trọng tài. Gớm, đứng thối còi toe toe cả buổi, hết cả hơi ra mà chẳng được đá cú nào, lại còn phải kiêm cả cái chân chạy nhật bóng cho chúng nó nữa. Vừa mệt mà vừa ngứa cả chân.

Thỉnh thoảng trên sân cũng có một vài vụ xích mích xảy ra. Cái ấy thì cũng chẳng tránh được. Ví như cái trận lớp tôi đấu với lớp 6B hôm nọ, xuýt nữa thì phải bỏ dở. Cũng là do Tứ gây nên cả. Nguyên do là hôm ấy Tứ không biết xin ở đâu được một đôi giày bộ đội há mõm, nên nó đi ngay vào cho oai, gọi là "cầu thủ chân giày" mà. Nhưng đôi giày ấy rộng quá, cứ to như hai cái thuyền. Nó phải lấy dây gai buộc làng nhàng vào cổ chân cho chắc.

Ở giữa hiệp một, khi chúng tôi đã hòa hai hai thì Tứ cướp được bóng. Phải nói là từ đầu cuộc đến giờ, Tứ hay giành được bóng lắm. Được cái là nó chạy bổ vào rất xông xáo, tranh cho bằng được. Lúc ấy, trước mặt Tứ chỉ có cậu thủ thành cao lênh khênh như cái sào của đội 6B. Cậu này là một tay bắt bóng rất cừ. Tứ nín thở, nghiêng răng, sút một quả rất căng. Quả bóng và cả chiếc giày nữa cùng bay vù về phía trước. Thủ thành 6B nhảy lên, và... oái oăm thay, nó túm gọn chiếc giày trong ngực. Còn quả bóng thì đã chui tọt vào khung thành. Khán giả vỗ tay rôm rốp và cười tưởng đến vỡ bụng. Tôi thối còi ghi điểm. Thủ thành 6B tức quá, quăng chiếc giày há mõm của Tứ xuống một vũng trâu đầm ở gần đấy. Thế là hai bên nổ ra một cuộc cãi nhau. Không ai chịu ai. Có đứa phản đối ngược đời bằng cách đuổi trọng tài đi. Đứa khác thì xin ra khỏi sân bóng. Nhiều đứa khác của đội 6B thì ngồi phệt xuống sân, ăn vạ. Làm trọng tài gặp lúc như thế này thì thật là rày rà to. Trong luật bóng người ta cũng quên, chưa tính đến. Chỉ tức cái thằng Tứ. Tôi đã bảo nó ngay từ đầu rồi mà, rằng nó đi cái thứ giày rách, kêu ộp à ộp oạp lên như thế thì chẳng đá đấm gì được đâu. Vì nó cứ khăng khăng không chịu nghe tôi nên mới để xảy ra nông nổi này. Cuối cùng tôi phải hội ý với thầy phụ trách thể dục thể thao và lấy ý kiến của khán giả. Mọi người đề nghị không tính điểm quả ấy. Thế có tiếc đứt ruột không cơ chứ! Tứ thì chẳng tỏ gì là bực bội cả mới lạ. Nó nói đùa: "Thôi, ăn tiêu về nhiều" và cởi nốt chiếc giày còn lại, quăng luôn xuống vũng trâu đầm, miệng lầm bầm: "Này thì cho chúng mày có đôi!" Sau đó, nó tiếp tục vào trận đấu, và đành chịu là "cầu thủ chân đất" vậy. Kết quả trận ấy, đội

lớp tôi đã thắng mười ba bàn, thua mười một. Nghe vậy cũng đủ biết trận đấu sôi nổi biết chừng nào.

Trong đám khán giả lèo tèo hôm ấy có cả cái Hồng. Tôi nhận ra nó từ lúc bắt đầu trận đấu. Cái con bé, lạnh thế mà cũng dò đi xem. Nó mặc một cái áo bông to xù và quần cả cái khăn len vuông của mẹ nó lên đầu sùm sụp. Cái mặt nó vốn nhỏ bé, lại chỉ để hở ra có một tí, thành thử chỉ trông thấy toàn khăn là khăn. Hồng có lẽ là tay cổ động nhiệt tình nhất ở ngoài sân. Khi Tứ đá chiếc giày vào khung thành 6B, nó nhảy lên, rồi cứ thế ôm bụng mà cười ngặt cười ngặt.

Câu chuyện giữa hai chúng tôi và nó, dạo này đã được "giải quyết" rồi. Có lẽ bắt đầu từ hôm tôi và Tứ bắt chuyện với nó sau lần gặp cô Lan. Lúc ấy Tứ xoa xoa cùi tay lên mặt bàn và nói trống không:

- Gớm, chả biết ai lau bàn cẩn thận, sạch bóng lên thế này, có thể soi gương được!

Tôi đế vào:

- Ủ, chăm chỉ ghê nhỉ! Có người bạn như thế này thì kẻ cũng thích!

Hồng quay mặt đi:

- Chả mượn tiếng khen ấy đâu!

Rồi nó tũm tũm cười. Cái miệng thì chum lại, còn cái mũi thì vẫn nhần lên. Trông thấy bộ điệu của nó, chúng tôi không nhịn được, cùng phá lên cười.

Từ đó Hồng có vẻ thân chúng tôi lắm. Có lần Tứ bị sốt, nghỉ học một buổi, nó đã đến thăm và lấy vở Tứ về nhà chép bài hộ. Tứ không muốn cho Hồng chép, sợ nó văt vả. Nhưng nó nhất định không nghe.

Hôm Tứ khỏi ốm, nó giơ quyển vở ra khoe với tôi: - Cái Hồng nó chép bài cho tớ còn đẹp gấp mấy bài nó tự ghi trong vở của nó nữa ấy!

CHƯƠNG VII

THÌ CŨNG NHƯ Ở RẠP XIẾC ẤY MÀ!

Nhân đây tôi cũng xin kể qua về chuyện nhà Hoa Xuân Tư mấy năm gần đây.

Năm nó lên lớp bốn thì anh Yên đi bộ đội. Chị Ba đành phải thôi học để ở nhà đỡ đần công việc cho cha mẹ và trông nom các em. Đạo ấy Tư lại mới có thêm một đứa em gái nhỏ xiu nữa. Con bé bị sài đẹn từ nhỏ, ốm chết đi sống lại mấy lần. Gia đình phải chạy thầy chạy thuốc rất vất vả, tốn kém không biết là bao nhiêu. Ạng bà Yên đặt tên cho con bé là cái Nuôi, ý nói là "con nuôi" để ông Trời đừng bắt đi nữa. Sau này lớn lên tôi mới biết là các ông bà già thương con thì đặt tên thế thôi, chứ làm gì có chuyện Trời bắt như thế.

Một hôm tôi sang nhà Tư chơi, thấy nó đang quét nhà. Tôi sững sốt đứng nhìn. Cách quét của nó trông lạ lắm. Nó cứ cặp cán chổi vào kẽ ngón chân cái, vừa nhẩy lò cò vừa quét. Thế mà nền nhà cũng sạch bóng đi. Cái thằng, việc gì nó cũng làm rất cẩn thận, đến nơi đến chốn. Chả bù cho tôi. Gớm, ngại nhất là cái món quét nhà. Vừa mất thì giờ lại vừa sụn cả lưng. Chả thế mà bao giờ tôi quét nhà, mẹ tôi cũng mắng: "Chỉ được cái một nhát đến tai, hai nhát đến gáy là không ai bằng!" Tôi bước vào nhà hỏi:

- Cậu quét được nhà rồi cơ à? Tài thật!

Thằng Tư bảo:

- Tổ phải tập, cậu ạ... Đạo này nhà tổ neo người lắm. Mẹ và chị tổ suốt ngày ở ngoài đồng. Bố tổ thì mấy tháng nay cứ ốm lên ốm xuống. ở nhà chỉ có tổ là lớn. Thế mà những việc vặt này cũng không giúp đỡ nổi cho cha mẹ thì còn ra cái gì nữa.

Thảo nào đạo này tôi thấy Tư tập làm nhiều việc lắm. Có hôm nó đứng thối cơm, cái chân cặp rạ đưa vào bếp cứ gợn gàng y như người dùng bằng tay vậy. Thối cơm xong, Tư còn ra vại lấy cỏ và vại cặp cán gáo, múc nước đổ vào ấm ở trong bếp để đun. Thế

rồi, bất cứ việc gì tôi cũng thấy nó làm được cả. Từ việc dễ nhất như giã gạo, lặt lúa, đến việc khó như tưới rau, thậm chí đan cả rổ rá nữa. Lúc rồi rãi thì nó ngồi ký cách đóng chiếc chuồng chim. Xung quanh nó toàn là những thanh tre, thanh gỗ và lủng củng những dao với đục. Đầu tiên không ai tin là nó có thể làm được. Thế mà chỉ bằng đôi chân của mình, chẳng mấy buổi nó đã đóng xong một chiếc chuồng chim rất đẹp. Ngày nay, ai đến chơi nhà nó, thấy chiếc chuồng chim sơn xanh đóng rất cầu kỳ treo lủng lẳng ở đầu hồi, bên trong có hai con chim cu đất đang mớm mồi cho nhau thì đều phải đứng lại ngấm ngĩa. Đến khi biết rằng, chiếc chuồng chim ấy chỉ do đôi bàn chân của thằng Tứ đóng nên thì ai cũng đều há miệng, lắc đầu kinh ngạc.

Nhưng lý thú nhất vẫn là cái chuyện Tứ nuôi trâu.

Hồi đầu năm nay hợp tác xã mua được con trâu của ông cụ Xuân. Đó là một con trâu vừa gầy gò vừa ghẻ lở khắp mình mẩy. Ban quản trị phải đi khắp mọi nhà bàn bạc nhờ người chăn dắt mãi mà chẳng ai dám rước cái của nợ ấy về. Vụ cày ải thì sắp đến rồi. Nếu không kịp thời vỗ béo và chữa bệnh cho con trâu này, nhất định hợp tác xã sẽ thiếu sức kéo. Làm thế nào bảo đảm thời vụ sản xuất được!

Tứ nghe thấy thế, cứ nằng nặc đòi bố mẹ nó nhận con trâu ấy về. Bố mẹ ngại ngần nói:

- Nhưng mà nhà ta neo người, lấy ai chăn dắt con trâu ấy?
- Con chứ còn ai nữa!

Ông Yên ngẫm nghĩ một lát rồi lắc đầu:

- Nhưng mà con còn mắc học. Vả lại giá con trâu ấy béo tốt thì không sao. Đằng này nó gầy ốm bệnh tật làm vậy.

- Nếu nó béo tốt thì còn nói làm gì nữa; ban quản trị đã chẳng phải bàn đi tính lại nhiều như vậy. Con đi học có một buổi sáng. Buổi chiều con sẽ đi trâu, bố đừng lo. Con sẽ chăm bẵm cho nó!

Cuối cùng chiều con, ông Yên cũng nhận con trâu ấy về. Nhưng trong bụng ông có vẻ phân vân lắm, ông không tin là Tứ có thể chăn dắt nổi.

Kể thì con trâu ấy trông cũng quá lắm thật. Xương sườn, xương sống thì lòi ra, thằng bé con lên ba cũng có thể đếm được.

Mông đít thì tóp lại, nhọn hoắt như mũi dùi. Và nhìn bộ da của nó mới khiếp, cứ loang loang lỗ lỗ, chỗ phồng lên chỗ dẹp xuống, ướt bùng nha bùng nhùng như bánh đa nướng của mấy bà đi chợ gặp mưa.

Hôm đầu tiên nhận về, Tứ dắt nó ra sông để làm "tổng vệ sinh". Trông nó đi cứ lủ khủ lừ khừ. Ruồi nhặng xúm đen xúm đỏ vào đôi mắt chảy nước dề dề, nó cũng mặc; đôi tai cũng chẳng buồn ve vẩy đuổi đi.

Tứ dắt nó xuống bến. Còn tôi, tôi phải lấy cái đòn xóc thúc sau mông nó. Vừa thò một chân trước xuống nước, nó vội rút lại ngay. Toàn thân nó cứ run lên bần bật như người sốt rét lên cơn. Tứ phải buộc nó vào một chiếc cọc tre, đề phòng cu cậu chạy trốn, rồi lấy chân khoát nước té lên. Tứ bảo, con trâu này lâu không được tắm. Phải làm thế cho nó quen với nước.

Từ đấy, chiều nào Tứ cũng đưa trâu ra bến tắm. Nó còn lấy lá xoan, giã nhỏ rồi nấu lên, lấy nước tắm cho trâu. Mấy lần đầu, con trâu có vẻ bị xót ghê lắm, cái chân cứ giãy lên đành đạch như đĩa phải vôi và kêu khò khè trong cuống họng.

Tứ còn làm một chiếc bàn chải bằng tre để kỳ cọ cho trâu. Khi cho trâu ăn, bao giờ nó cũng đeo lưng lửng cái bàn chải lờm xờm to tướng ấy đằng trước bụng. Trông đồ ai biết là nó đeo cái gì.

Í lâu sau, vết lở loét trên da con trâu đã khỏi hẳn. ở những chỗ ấy, lớp lông mới bắt đầu mọc lên. Tứ có vẻ khoái chí về kết quả chữa bệnh cho trâu của nó lắm.

Chiều nào đi chăn trâu, nó cũng rủ tôi đi thật xa, tìm chỗ cỏ nào vừa non vừa tốt. Tất nhiên chúng tôi cách cái đám cỏ ở cạnh vườn nhà lão "Thiên Lôi". Động vào lão ấy, chỉ tổ thêm rầy rà.

Một buổi tối, tôi đến nhà Tứ rủ nó đi học nhóm thì thấy nó đang nấu cái gì ở dưới bếp. Cái nồi cứ kêu lục bà lục bực. Tôi hỏi:

- Nay ông đầu bếp, sao bây giờ mới thổi cơm?

Nó cười:

- Cơm ăn từ lâu rồi chứ! Đây là cháo đấy!

- Cháo gì?

- Cháo cám.

Thấy tôi có vẻ ngơ ra không hiểu, nó giải thích: - Tớ nấu cho trâu đấy, chứ tớ có phù thũng gì đâu mà phải ăn cái của này.

- Nhưng mà nó có chịu ăn cái món ấy không?

- ...n mạnh chứ lại! Hết cả chậu. Tớ đã thử cho cu cậu chén hôm qua rồi. Cu cậu vục đầu vào ngay, chỉ một loáng đã hết nhẩn. Xong rồi lại ngược mắt lên nhìn tớ có vẻ thòm thèm mới chết chứ!

- Cậu hỏi ai mà biết làm cái món này?

- À, chị Xoan, chị cán bộ kỹ thuật chăn nuôi ở huyện về đây hôm nọ bày cho tớ đấy. Đúng thật cậu ạ, cái món này đối với nó cứ gọi là như cháo gà đối với chúng mình ấy.

Suốt một tháng trời, Tứ cho con trâu của nó ăn khi thì cháo cám, khi thì cháo ngô, cháo khoai. Những đêm trời lạnh, nó còn lục cục dậy, lấy bao tải đắp lên mình trâu như kiểu ta đắp chăn nữa. Chẳng mấy chốc, con trâu trông khác hẳn đi. Cái cổ béo núc ních, rõ từng ngấn một, da thì căng lên và bộ lông thì đen mượt. Chẳng còn ai nhận ra cái con trâu ốm yếu, ho hen của ông cụ Xuân khi trước nữa. Cả hợp tác xã, ai cũng không tiếc lời tám tặc khen Tứ.

Xuýt nữa thì tôi quên kể chuyện này. Cũng là xung quanh cái chuyện nuôi trâu.

Bọn trẻ chúng tôi, hễ đã đánh trâu ra khỏi chuồng là đứa nào mà chẳng thích trèo lên lưng trâu ngồi. Vừa đỡ phải đi, lại vừa trông có vẻ oai lẫm. Thỉnh thoảng lại giơ roi đét vào mông một cái làm nó lông lên. Thú phải biết. Đàng này Tứ chịu, không làm như vậy được. Lúc đầu nó cũng cứ tập trèo bừa lên đấy. Nhưng mà khó khăn quá. Có bận nó ngã nhào xuống, trán đập phải hòn gạch vỡ giữa đường, sưng vù như quả ổi và rớm máu ra. Từ đấy nó có vẻ sợ, không dám cưỡi trâu nữa.

Bỗng một hôm Tứ vừa thở hồng hộc vừa chạy sang nói với tôi:

- Cậu có biết suốt buổi trưa nay tớ làm gì không?

Tôi ngơ ngác lắc đầu:

- Không! Cậu làm cái gì vậy?

Nó cười:

- Tớ cho con trâu tập quỳ đấy!

Tôi nghe lạ quá, hỏi dồn:

- Sao, sao, cậu kể tớ nghe nào!

Nó lấy cùi tay làm hiệu:

- Tớ cứ giật dây thừng một cái, rồi quát: "Quỳ xuống! Quỳ xuống!" Lúc đầu con trâu chẳng biết tớ làm cái trò quỷ quái gì, nó cứ đứng giương mắt ra, lặng yên như trâu đá ấy. Sau tớ phải vừa giật dây, vừa hô, lại vừa lấy chân đạp vào khoeo nó. Mãi sau, hình như cậu chàng cũng hiểu ra hay sao ấy, nó từ từ quỳ xuống thật mới thích chứ. Tớ đã tập đi tập lại mấy chục lượt rồi. Một quá.

Tứ nghiêng má quệt vào vai áo rồi nói tiếp: - Bây giờ thỉnh thoảng nó lại quên. Tớ phải huấn luyện tiếp tục mới được. Thì cũng như ở rạp xiếc ấy mà!

Thế là cả buổi chiều hôm ấy, Tứ và tôi cứ tập cho con trâu của nó quỳ ở ngoài bãi cỏ mãi.

Bây giờ thì con trâu ấy đã quen làm theo cái lệnh có vẻ quân sự ấy rồi. Tứ cứ giật dây, hô một tiếng "quỳ xuống!" là nó làm theo răm rắp. Hai chân trước nó quỳ xuống trước, tiếp đó là hai chân sau. Trông nó ngoan ngoãn như một con mèo ấy. Thế là Tứ nhảy phắt lên lưng trâu ngồi. Con trâu hình như biết đã đến lúc mình phải làm gì rồi. Nó lom còm đứng dậy, lững thững đưa thằng Tứ đi trên con đường đất gồ ghề, ra mãi tận cánh đồng.

Những buổi mặt trời sắp lặn, chúng tôi lũ lượt đánh trâu về làng. Bao giờ trâu Tứ cũng được đi đầu. Trông mình nó tròn căng như quả sim chín. Bộ lông đen bóng. Bốn chân bước những bước chắc và khỏe, nện móng lộp cộp xuống mặt đường. Thỉnh thoảng gặp con trâu lạ ở xóm khác, nó liền đứng lại, cái cổ nghểnh lên, đôi sừng cánh cung vênh ra, đôi mắt gườm gườm. Trông điệu bộ nó có vẻ thách thức và hết sức khinh thường đôi phương. Các con trâu lạ hình như đều biết điều, cúi cổ xuống, lảng lảng lỉnh đi. Và vì vậy, may chưa có cuộc gây sừng, đổ máu nào xảy ra cả. Duy có một lần Tứ mải chơi, không để ý để con trâu của nó xông thẳng vào một chàng trâu tơ lạ đàn. Thế là nổ ra một trận ác chiến. Hai đầu trâu cùng ghì xuống ghì thật chặt; bốn chiếc sừng khua vào nhau lộp cộp; hai cái cổ thì cứng như hai cột đình, còn tám chân thì đứng choãi thế chân vạc, móng cày nát cả một đám đất. Chúng tôi không dám xông vào can, chỉ đứng ngoài lấy gạch đá ném vào, nhưng cũng chẳng có thể làm dịu được cơn tức giận của chúng. Nguy quá, nếu cứ để thế này thì con trâu tơ kia chết mất vì nó đã bị con trâu của Tứ đẩy đến sát bụi xương rồng cạnh bờ một đầm

nước, hai mắt thì đỏ lên như hai cục máu, mũi thở phì phì và dãi dớt chảy ròng ròng xuống đất. Tứ nghĩ ngay ra một cách. Vào những lúc gặp bí, nó thường nhanh trí lắm. Nó lấy một ôm rơm ra, châm lửa, đút vào dưới mông đít con trâu của nó. Lửa cháy bùng bùng. Nóng quá, anh chàng nhảy cẫng lên, bỏ cuộc. Con trâu kia được một phen thoát chết, cắm đầu chạy lồng lên mãi về phía cuối đồng, không dám quay đầu ngoái lại.

Chuyện đi trâu của chúng tôi và chuyện con trâu của Tứ thì nhiều điều thú vị lắm, tương kể mãi cũng chẳng hết được. Tôi chỉ kể thêm một ít dòng nữa về một cái tài khác của Tứ. Đó là hôm nào đi trâu về, nó cũng đeo lưng lẳng từ cổ xuống một vòng dây. Có khi đó là một xâu cá, có khi là một xâu lươn hoặc ếch. Về đến sân, Tứ ngoẹo cổ một cái cho xâu lươn, xâu cá ấy rơi xuống sân và nhìn mẹ tùm tùm cười, chẳng nói chẳng rằng. Mẹ nó lại xắn tay áo lên đi làm cá hoặc lấy một chậu nước hòa muối rồi bỏ từng con lươn vào. Nhân một câu chuyện bà Yên nói với mẹ tôi, tôi nghe lỏm được, mới biết lúc đầu, bà cứ tưởng những thứ ấy là do tôi hay Đáp bắt cho nó cơ. Bà cũng chẳng để ý hỏi con nữa. Nhưng đến xâu lươn, xâu cá thứ tư, thứ năm thì bà lạ lắm. Bà hỏi: - Thế ai bắt cho con mà được luôn thế này?

Nó thản nhiên trả lời:

- Con bắt chứ còn ai!

Bà mẹ ngạc nhiên quá:

- Ô hay, thế mày làm thế nào mà bắt được?

Tứ thủng thẳng trả lời:

- Con lấy chân be bùn lại, tát cạn nước rồi lấy kẽ chân kẹp cá lên, xâu vào trong dây chứ còn làm thế nào nữa!

Bà mẹ mắng yêu:

- Thảo nào mà quần áo lấm sạch. Có vào trong buồng mà thay đi không!

Về cách bắt cá, bắt lươn của Tứ, chỉ có tôi là người biết rõ nhất. Tôi còn nhớ hồi hợp tác xã tát cái ao đình. Khi nước chỉ còn xâm xấp và người ta đã xuống bắt lượt cá đầu rồi thì lũ trẻ con chúng tôi định ào xuống hôi. Nhưng mấy người trông ao cá ngăn lại, không cho. Họ bảo để họ bắt lượt nữa mới được hôi. Lượt trước chỉ bắt được toàn cá trắm, lượt này đợi tát cạn hẳn nước đi, họ sẽ

bắt đến cá quả, cá rô, vì những loại cá này khôn lắm chúng toàn rúc xuống bùn. Một bác, đầu buộc cái khăn mỏ rìu, mặt đầy những bùn, chỉ hở đôi mắt, nghe bộ răng trắng ra cười, từ dưới ao nói với lên: - Các cậu muốn hôi phải không? Nghe nói thằng cu Tứ bắt cá giỏi lắm. Các cậu phải cử nó xuống biểu diễn cách bắt cá cho cánh tớ xem rồi cánh tớ sẽ cho tất cả xuống hôi ngay.

Chắc cái nhà bác này có nghe phong thanh tin Tứ bắt cá giỏi, nhưng cũng cho là tin đồn nhảm mà thôi, nên hôm nay muốn thử nó chứ gì.

Chúng tôi xúm vào bảo Tứ:

- Cậu cứ xuống đi! Cậu cứ xuống đi!

Tứ vẫn đứng nguyên trên bờ, chỉ tùm tùm cười.

Tôi ghé vào tai nó, nói nhỏ:

- Cứ xuống đi, bắt vài con cho nó vui.

Lúc ấy nó mới chịu xuống.

Mấy người tát cá dừng tay lại, lạ lùng nhìn về phía Tứ. Nó chẳng thềm cúi, cứ đứng thẳng lưng, lấy hai chân sục xuống bùn. Chốc chốc lại thấy nó cặp lên một con, khi thì con cá quả bằng nửa cổ tay, khi thì con cá rô to bằng cái lá vãi. Ai cũng trở mắt ra nhìn. Chẳng mấy chốc nó đã bắt được lưng một giỏ cá. Có người chạy đến chỗ Tứ, tò mò xem cách bắt kỳ lạ của nó. Bác quần khăn mỏ rìu lúc ấy mới xoa hai tay vào nhau, cười khà khà: - Giỏi, giỏi thật. Thôi tớ xin chịu ông Thánh!

Bọn chúng tôi, đứa nào cũng reo lên một cách khoái trá. Khi Tứ lên bờ, Đáp gọi với xuống ao:

- Này bác ơi, đáng lẽ giỏ cá ấy phải chia cho Tứ mới đúng đấy!

Bác quần khăn mỏ rìu cười:

- Ờ ờ, để hôi nữa bọn mình "hội ý tập thể" đã nhé! Tứ cười, lắc đầu, bảo thằng Đáp:

- Đừng, tớ bắt cho hay thế thôi chứ ai lại i lấy cá của hợp tác xã! Đây là câu chuyện vui về cái tài bắt cá của Tứ mà mãi đến nay, chúng tôi vẫn không quên được. Nhưng Tứ chẳng phải chỉ giỏi riêng về cách bắt cá thôi đâu. Con chạch, con lươn nhót nhèo nhèo, khó bắt là thế, mà hễ nó thò chân, kẹp hai ngón vào dưới chiếc

mang là có mà chạy đằng trời. Còn bắt ếch thì nó đã mài sẵn chiếc que xĩa bằng chiếc nan hoa xe đạp cũ có ngạnh. Đi trâu, gặt miệng hang nào ram ráp, có vết đất xước ra là nó dùng chân thực cái que xĩa vào, và nhất định phải lôi ra được một chú ếch béo quay đang giãy đành đạch và miệng kêu óp óp.

Cho nên bữa cơm nhà bác Yến chẳng mấy khi thiếu món cá đồng nấu khế. Khế thì vườn nhà nó có khối ra, cây nào cũng chỉ chít những quả. Nó bảo: "Tớ phải làm thế để mẹ tớ bớt đi chợ đi. Vừa đỡ tốn thì giờ vừa đỡ tốn tiền mua thức ăn. Vả lại, dạo này máy bay máy bò của chúng cũng rình mò luôn. Mẹ tớ hay đi chợ, tớ cũng ngại lắm".

Từ dạo Tứ nhận chắt dất con trâu ghẻ và biết làm bao nhiêu là việc giúp đỡ gia đình, nó có vẻ bận rộn lắm. Thường thì buổi sáng nó đến trường, buổi tối học nhóm và tự học, còn buổi chiều nó lại say mê cưỡi trâu ra đồng hoặc làm những việc lặt vặt khác. Vì vậy tự dưng nó ít chơi những trò linh tinh đi. Mấy ông bạn khăng, bạn đáo thấy mất đi một kiện tướng, rồi cũng chán dần, chẳng thiết chơi. Thành thử cái trò lê la đất cát ấy chẳng còn ma nào ngó tới nữa. Mấy đồng xu trong túi áo Tứ cũng biến đi đâu mất, không còn thấy kêu roong rỗng như trước kia. Nó bảo: - Thôi bây giờ lớn rồi. Phải làm những việc gì có ích chứ đừng có lêu têu như trước nữa.

Và có lẽ vì vậy nó đã dẹp những trò quỷ quái tinh ma ngày trước vào một xó.

CHƯƠNG VIII

CHẲNG PHẢI VÌ THỂ MÀ KHÔNG XỨNG ĐÁNG LÀM CHI ĐỘI PHÓ!

Những con ve sầu kêu ra rả suốt mùa hè, hình như mệt mỏi quá, đã nghỉ sức lấy hơi từ lúc nào không biết.

Chóng quá, quay đi quay lại đã đến ngày khai giảng. Chúng tôi háo hức mong đến ngày gặp nhau ở sân trường để xếp hàng ngay ngắn đi ra một căn phòng mới: lớp 6B. Thế rồi cái ngày mong đợi ấy cũng đến. Tứ diện một chiếc áo sơ-mi xanh mới toanh và vai đeo một chiếc cặp da màu vàng sẫm đến trường. Mới qua một mùa hè mà đứa nào trông cũng cao lớn hẳn lên. Chúng nó ngồi tùm nãm tùm ba với nhau ở góc cây sân trường. Thôi thì bao nhiêu thứ chuyện được lôi ra kể cứ như khướu.

Ngụ mới đi thăm ông anh ở tận trên nông trường Sông Con về. Nó kể rằng nó vừa được đi bắt giặc Mỹ lái máy bay. ấy là nói cho oách một tí đấy thôi. Thực ra là nó đi theo người ta bắt thằng giặc lái Mỹ nhảy dù xuống ruộng.

Sau khi trối quặt cánh tay thằng giặc ra sau lưng, một anh tự vệ nông trường hô "Gâu!" thế là thằng Mỹ cúi đầu, lừ lừ đi. ồ, thích quá nhỉ! Ngụ bảo rằng nó cũng vừa tập tọng học mót được mấy từ tiếng Anh. Nhưng lúc ấy tự dưng nó quên khuấy đi mất cả. Tức quá, không biết "đi nhanh lên" là gì nhỉ? Phải ra lệnh thật oai cho cái thằng trời đánh này mới được. à, đúng rồi, đầu hình như là "xít-đao" thì phải. Thế là nó đồng dặc hô lên: "Xít-đao". Thằng giặc đang đi bồng ngời thụp xuống, vẻ mặt ngơ ngác và hoảng sợ, không hiểu có chuyện gì. Anh tự vệ quắc mắt nhìn thằng Ngụ:

- Ô hay, sao nó đang đi, em lại hô cho nó ngồi xuống?

Anh ấy lại túm tay thằng Mỹ, lôi nó dậy và thúc đi làm Ngụ thẹn đỏ cả mặt.

Chúng tôi nghe chuyện của nó, thú quá.

Ừ, phải một phen xấu hổ nhưng nó cũng còn hơn chúng tôi chán. Cả trường này đã có đứa nào được cái may ra lệnh cho thằng Mỹ, dù là ra lệnh sai như thế bao giờ đâu!

Còn tôi thì tôi khoe chuyện Hoa Xuân Tứ vừa được giải nhất trong cuộc thi trâu bò béo của hợp tác xã. Cái cặp da mới mà nó đeo ấy là giải thưởng do ban quản trị tặng đấy. Tôi lại kể từ lai lịch con trâu ghẻ lở đến chuyện Tứ vỗ béo và tập quỳ cho nó như thế nào. Đứa nào ngồi nghe cũng há mồm ra, lấy làm lạ và phục Tứ ghê lắm.

Năm học mới, đối với chúng tôi, có biết bao nhiêu niềm vui. Chỉ duy có một nỗi buồn là năm nay cô giáo Lan không còn dạy chúng tôi nữa. Cô đã đổi sang trường cấp hai Hưng Phúc ở chỗ cầu Gãy đi vào, tuy không xa lắm nhưng cũng cách làng tôi mất một chuyến đò. Những lúc xa cô thế này lại càng thấy yêu mến cô hơn. Cô vừa là cô giáo vừa là chị phụ trách Đội của chúng tôi, cô đã dạy bảo, giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong năm bờ ngõ đầu tiên ở cấp hai này. Tôi còn nhớ rất rõ buổi cuối cùng chúng tôi gặp cô Lan ở nhà Tứ trước lúc cô lên đường. Cô lại mặc chiếc áo sơ-mi xanh da trời, vai khoác ba-lô và tay xách chiếc va-li nhỏ nhắn. Hình ảnh ấy khiến chúng tôi lại nhớ buổi đầu tiên chúng tôi gặp cô từ bến đò đi vào làng qua con đường có quả bom không nổ. Ngày ấy, cách đây đã tròn một năm rồi. Thế mà chúng tôi cứ tưởng như mới chỉ có vài tuần, vài tháng. Cô Lan rút trong ba-lô ra cuốn sách "Hai bàn tay chiến sĩ" rồi xoa đầu Tứ, nói: - Em hãy đọc kỹ cuốn sách này đi nhé. Cô mong rằng sau này lớn lên, em cũng trở thành anh chiến sĩ trong chuyện này. Bây giờ cô phải xa em và các bạn, cô nhớ lắm.

Cô Lan chỉ nói có bấy nhiêu lời. Và thế là cô từ biệt chúng tôi. Mấy đứa chúng tôi tiễn cô đi. Đứa nào cũng tranh mang đồ đạc cho cô. Tôi và Tứ đi sát bên cô. Chúng tôi định nói với cô nhiều lắm nhưng không hiểu sao lúc ấy cũng chỉ im lặng mà đi.

Từ hôm xa cô Lan, ngày ngày Tứ giở cuốn sách ấy ra đọc. Có lúc nó ngồi ở giữa sân, gấp sách lại, mắt nhìn rất xa ra phía bên đò. Chẳng biết lúc đó nó nghĩ đến người chiến sĩ bị cháy cụt đôi bàn tay nọ mà vẫn làm được bao nhiêu việc có ích hay đến cô Lan, cô giáo dịu dàng gần gũi nó một năm trời.



Năm nay thầy Sợi dạy văn và làm chủ nhiệm lớp 6B chúng tôi. Lại được học thầy giáo cũ, người đã từng hiểu biết chúng tôi rất nhiều, có gì thích cho bằng. Buổi họp Đội đầu tiên thật vui. Đứa nào cũng quàng khăn đỏ. Cả lớp cứ sáng hồng lên. Thầy Sợi cũng mang một chiếc khăn quàng đỏ trên cổ, vì lại thay cô Lan phụ trách luôn cả chi đội Kim Đồng của chúng tôi nữa. Tất cả chúng tôi đều sôi nổi phát biểu ý kiến xây dựng kế hoạch học tập, sinh hoạt và lao động toàn năm của chi đội. Chúng tôi quyết tâm cho lớp 6B và chi đội Kim Đồng trở thành lớp và chi đội khá về mọi mặt của toàn trường và của toàn liên đội.

Sang đến mục bầu ban chỉ huy chi đội mới gay go. Ngụ thì chẳng phải bầu nữa. Nó thật xứng đáng làm chi đội trưởng rồi. Thầy Sợi đề nghị chúng tôi cử Tứ làm chi đội phó phụ trách lao động. ừ, Tứ, kể ra nó làm được đấy. Nhiều đứa cũng nhận ra điều ấy nên nhao nhao lên đồng ý. Nhưng còn vài ba đứa nữa nhất định không chịu. Chúng nó cho là Tứ học chưa giỏi. Cuối lớp năm vừa rồi chỉ được có hai môn điểm tổng kết bốn. Một đứa, tôi chẳng tiện nói tên ra đây, cho là Tứ còn hay nghịch ngâm, thỉnh thoảng ngồi trong lớp còn lấy cùi tay huých bạn, có lần đi học về đã đá con gà con của nhà nó xuống ao, làm nó phải về hơ bép suốt một buổi chiều, con gà ấy mới hết cơn sốt rét. Vinh ngồi tận cuối lớp, người cao lênh khênh như đi cà kheo thì đứng dậy mách rằng có lần nó thấy thằng Tứ ra chợ mua năm xu một điều thuốc lá Trà Khúc mốc của bà Bộp về hút phì phèo. Như thế là thiếu gương mẫu, không thể làm chi đội phó được.

Ý kiến của chúng nó đưa ra làm cả chi đội phải phì cười. Nhưng phần lớn chúng tôi đều thấy rằng chẳng phải vì thế mà Tứ không xứng đáng giữ chức vụ chi đội phó. Và lại những cái trò nghịch ngợm vặt vãnh ấy, tôi tin là Tứ sẽ sửa được. Cứ trông cái thái độ ngồi nghiêm nghị như thế kia của nó là tôi cũng biết trong bụng nó đang nghĩ gì rồi. Trước kia ấy à, nó lại không toét miệng ra cười cho mà xem.

Mặc dầu gần hết đội viên đã giơ tay đồng ý, nhưng thầy Sợi vẫn giải thích:

- Kể ra em Tứ chưa học giỏi lắm đâu.

Nhưng mất đôi tay, Tứ đã bị bao nhiêu hạn chế. Vậy mà em đã quyết tâm tìm đủ mọi cách để tập viết; và cứ mỗi năm một lớp, đến nay em đã học lên tới lớp sáu rồi. Nếu như người bình thường

gặp cảnh ngộ này thì chắc chắn chịu để cho mình mù chữ rồi còn gì! Các thầy rất coi trọng việc em Tứ có mặt đều đặn ở lớp học của chúng ta này và coi điểm ba và điểm bốn của em cũng có giá trị tương đương với điểm bốn và điểm năm của các em khác có điều kiện học tập tốt.

Tất nhiên, đó là một cách nói của thầy thôi.

Vì tôi thấy thầy từng luôn luôn dặn dò thành Tứ phải cố gắng học tập hơn nữa để dần dần đạt toàn điểm bốn, thậm chí điểm năm trong các môn học.

Thầy còn nói thêm trước cả chi đội, giống như lời của cô Lan năm ngoái rằng: tất nhiên tuổi của chúng tôi là tuổi chơi, tuổi nghịch. Nhưng phải chơi nghịch cho nó có ý nghĩa, cho có mức độ kéo bạn bè không vừa lòng và người ngoài người ta chê cười. Thầy bảo rằng, Hoa Xuân Tứ dạo này đã có nhiều mặt tiến bộ trong học tập và sinh hoạt. Còn một vài cái trò nghịch ngâm, thầy tin là nó sẽ sửa được. ý kiến của thầy đưa ra, chẳng còn ai cãi vào đâu được.

Lời của thầy nói trước chi đội làm chúng tôi lại nhớ tới lời của thầy hiệu trưởng trong buổi lễ khai giảng năm học hôm nọ. Thầy bảo rằng:

- Tại sao một con người như em Tứ mà có thể đi học được, lại còn lao động rất giỏi nữa!

Được thầy khen ngợi trước toàn trường, Tứ mặt lên, cứ dúi mãi cái đầu vào vai tôi. Cả trường xôn xao hẳn lên. Ngay thành Đáp, nổi tiếng là một tay lười học xưa nay mà tự dưng cũng nói được một câu rất hay rằng: - Hoa Xuân Tứ mà đi học được thì cả lớp ta chẳng có đứa nào có lý do gì mà nghỉ ở nhà!

Không hiểu thế nào, chứ riêng tôi nhận thấy hình như các thầy, các cô có vẻ để ý đến thành Tứ hơn trước nhiều. Ví dụ như trên lớp, sau khi đặt một câu hỏi là thế nào các thầy, các cô cũng cứ nhìn vào chỗ Tứ ngồi xem nó có định đứng dậy trả lời không. Vì đã có lần Tứ giơ tay mà thầy Sợi không biết. Khi nào nó giơ tay tức là đôi vai của nó khẽ nhúc nhích một cái. Phải tỉnh ý mới thấy. Chỉ có tôi và Hồng ngồi bên cạnh là biết được rõ ràng mà thôi. Một lần tôi phải đứng dậy nói với thầy rằng: "Bạn Tứ có ý kiến đây ạ!" Riêng về môn toán xưa nay là môn yếu nhất của Tứ thì thầy dạy toán có một kế hoạch giúp đỡ nó rất đặc biệt. Kế hoạch cụ thể như thế nào, tôi cũng chả rõ. Chỉ biết những hôm nào trên lớp có giờ

toán là đêm ấy thế nào thầy cũng đến thăm nhóm chúng tôi. Thầy thường giảng lại bài cho Tứ nghe, ra cho nó thêm một số bài tập và hướng dẫn cách làm cẩn thận. Hàng tuần thầy thường thu những bài làm ấy về chấm thêm. Thích thật. Thầy còn cho Tứ một quyển sổ bọc bì vải xanh rất đẹp để nó làm quyển sổ tay toán học. Bên trong, nó chép đủ các loại công thức toán cần thiết. Đi trâu nó cũng không quên bỏ quyển sổ ấy vào túi áo. Thỉnh thoảng nó lại giở ra ôn lại một lượt. Chẳng phải nó chỉ ghi ở trong sổ thôi đâu. ở trước bàn học của nó, tự dưng tôi cũng thấy có mấy tờ giấy mới dán vào tường ghi rất nắn nót các hằng đẳng thức đáng nhớ, các định lý hình học... Đạo này Tứ có vẻ say mê toán lắm. Đến nỗi có đêm học nhóm về đã lâu lắm, tôi trở dậy ôm cỏ cho trâu ăn, vẫn thấy ánh đèn sáng hồng lên ở khung cửa sổ cạnh bàn học của nó. Còn tôi, nhờ học cùng nhóm với Tứ mà tôi cũng được thầy chú ý lắm. Những bài tập thầy ra thêm cho nó, tôi đều chép lại cẩn thận để tập làm. Dù sao mình cũng phải cố gắng nữa mới được. Vì ngộ nhờ mang tiếng là được giao nhiệm vụ giúp đỡ toán cho bạn, thế mà đến lúc lại phải học đuổi lêo đéo theo nó thì có mà chán mớ đời. Đạo này, tôi với nó ngoắc tay thi đua. Điểm ngữ pháp của tôi và điểm toán của nó dứt khoát là phải đạt con bốn vào mấy tháng cuối học kỳ này. Tất nhiên, như tôi đã nói ở trên, tôi không dám sao nhãng môn toán đâu. Tôi và nó vẫn lao đầu vào học môn này tợn lắm. Chúng tôi cùng làm bài, cùng bàn bạc với nhau và tập làm cả các mô hình hình học với nhau nữa.

Có lần Tứ làm được một chiếc mẫu hình trụ bằng đất rất đẹp. Kể ra ở trong lớp tôi, có vài đứa khéo tay cũng làm đẹp chẳng kém nó mấy. Nhưng thầy dạy toán cho nó điểm năm ngay và khen ngợi nó trước lớp. Trong cuộc triển lãm nhân dịp kỷ niệm ngày tết quốc tế các thầy giáo, hình trụ và cuốn vở ghi giảng văn của Tứ được đem ra trưng bày. Bọn lớp khác, đứa nào đến xem cũng tấm tắc khen.

Rồi hình như câu chuyện của nó đã được đem ra kể ở các lớp. Đến nỗi, có một đầu đề tập làm văn ở các lớp năm như thế này: "Em đã nghe chuyện về tinh thần vượt khó trong học tập và sinh hoạt của bạn Hoa Xuân Tư. Em hãy kể lại câu chuyện ấy".

*

*

*

Từ ngày Tứ được cử làm chi đội phó và tôi làm phân đội trưởng phân đội một, hai chúng tôi có vẻ khác hẳn xưa. Chúng tôi hay bàn bạc với nhau về công việc của lớp và của chi đội lắm. Nào là việc xây dựng góc học tập, tổ chức nhóm bạn đường, bạn đèn thế nào cho tốt; nào là tổ chức thi thể dục thể thao, thi viết báo, đắp hầm hào tránh máy bay, trồng cây ngụy trang sân trường, và cả việc đi thăm ngôi nhà cũ của đồng chí Phạm Hồng Thái nữa. Đồng chí Phạm Hồng Thái, người đã từng ném quả bom định giết chết tên toàn quyền Pháp ở Sa Điện bên Trung Quốc cách đây hơn ba mươi năm, chính là người trong xã tôi đấy. Nhà đồng chí chỉ cách xóm tôi có một đoạn đường ngắn. Chúng tôi lớn lên, được nghe bao nhiêu chuyện về cuộc đời cách mạng của đồng chí và thường hay tổ chức những buổi đi thăm ngôi nhà của người liệt sĩ mà chúng tôi hằng kính yêu ấy.

Thì ra, sinh hoạt Đội và các trò chơi tập thể có biết bao nhiêu là chuyện vui, còn bằng vạn cái trò đánh bi đánh đáo lê la đất cát.



Cuối học kỳ một, đúng như dự định của chúng tôi, môn toán của Tứ được điểm tổng kết bốn. Điều ấy cũng chẳng phải là bất ngờ, vì suốt hai tháng cuối học kỳ, các bài tập toán của nó hầu hết đều được điểm bốn, thậm chí có bài được điểm năm nữa. Về các môn học khác, nó cũng đều tiến bộ trông thấy. Công tác lao động và phòng tránh máy bay của lớp tôi do nó phụ trách đã được nhà trường luôn luôn khen ngợi. Các thầy và các bạn càng ngày càng yêu mến và tin cậy nó hơn trước. Nhiều đứa học sinh lười nhác, nhìn gương Tứ bên bĩ, chuyên cần, bây giờ cũng tiến bộ nhiều. Riêng tôi, môn ngữ pháp đến nay cũng chẳng phải là cái gì đáng sợ như trước nữa. Nhưng mà những điều tiến bộ của tôi, tưởng cũng chẳng cần nói ra đây làm gì. Vì đối với Tứ, chuyện của tôi liệu có thấm vào đâu!

Toàn trường đã mở một đợt thi đua lấy tên là "Noi gương Hoa Xuân Tứ, học giỏi, lao động chăm". Vì vậy không khí học tập và lao động của nhà trường sôi nổi hẳn lên. Lớp tôi thì đúng như là điều gặp gió, mấy kỳ thi đua vừa qua đều được dẫn đầu toàn trường. Bây giờ thì đứa nào cũng cảm thấy vinh dự vì được tiếng là học cùng lớp với Tứ.

Vui nhất là đến cuối học kỳ một, Tứ được bầu là "học sinh tiên tiến" của trường và được đi dự đại hội "Cháu ngoan Bác Hồ" toàn tỉnh. Hôm thầy Sợi đèo xe đạp đưa nó đi dự đại hội, tôi tiễn nó ra mãi tận bến đò. Hôm ấy cô Lan nhân dịp về thăm trường cũ cũng cùng đi tiễn nó với tôi. Tôi đứng nhìn theo nó, tự dưng đôi mắt cứ cay cay như muốn khóc. Có lẽ niềm sung sướng của nó cũng là của tất cả thầy trò trường cấp hai Hưng Nhân, của cô Lan và của cả riêng tôi nữa.

CHƯƠNG IX

HÃY GỬI CHO MỘT LÁ THƯ VIẾT BẰNG CHÂN HOẶC BẰNG CỔ!

Bây giờ đã là cuối mùa đông. Những búp non trên cây đa mâm xôi đã nhú ra như vô số những quả bút màu xanh nõn. Cây đa xóm tôi bao giờ cũng nảy chồi sớm nhất so với các cây cối khác trong làng. Những ngọn gió lạnh cuối mùa hình như cố lấy hết mấy hơi thở tàn để thổi vài ba đợt yếu ớt cuối cùng nữa, trước khi chịu nhường cho những cơn nắng đầu xuân ấm áp trở về. Một hôm, bác giao thông xã hội hã đạp xe ngược chiều gió rét từ huyện về, đưa cho Tứ một tờ báo "Thiếu niên tiền phong". Bác vừa thở vừa nói:

- Cháu giở ra mà xem ngay đi! ảnh của cháu là khắp nước đều biết rồi đấy nhé!

Tôi lật lật giở vội tờ báo mới ấy ra. Đúng là ảnh Tứ thật. Trời ơi! Sao trông nó tươi đến thế này được! Bên cạnh lại có đăng một bài về chuyện của nó nữa. Cả nhà xúm đến xem. ạng Yên vội vàng lục trong rương, lấy chiếc kính trắng đeo vào để nhìn cho rõ ảnh con.

Tôi đọc to bài báo ấy lên. Bà Yên ngồi thụp xuống đất, vừa nghe vừa lấy khăn tay chấm lên mắt. Bác giao thông xã thì đứng cạnh vờ vờ mấy sợi ria mép, đầu cứ gật gà gật gù có vẻ khoái chí lắm. Còn Tứ thì ngồi cúi đầu, im lặng. Không hiểu lúc ấy nó nghĩ những gì.

Tờ báo được chuyển cho cả lớp xem, đến nỗi nát nhàu cả ra, vì đứa nào cũng tranh đọc trước. Ngụ và tôi phải cắt bài báo và tấm ảnh ấy dán ngay lên tờ báo tường. Chúng tôi kháo nhau:

- Đúng là bài và ảnh của mấy anh dạo trước đến đây rồi.

Nguyên là trước đây khoảng hơn một tháng, có hai anh ở trong tòa báo "Thiếu niên tiền phong" đến thăm trường tôi. Một anh cao lớn có cái máy ảnh to lắm, có đủ cả ống kính và đèn, thỉnh thoảng cứ bấm đến "tách" một cái là ánh điện lại lóe ra, làm tôi

tắm cả mắt mũi chúng tôi. Còn anh kia người nhỏ nhắn lúc nào cũng quển sổ trên tay, suốt ngày cứ la cà hỏi chuyện chúng tôi và hí hoáy ghi ghi chép chép.



Í lâu sau, tôi không còn nhớ là mấy tuần lễ nữa, bắt đầu có những lá thư từ những nơi rất xa gửi đến cho Hoa Xuân Tư. Lúc đầu, thư gửi đến cũng lẻ tẻ thôi. Về sau, có ngày bác giao thông xã đem đến cho nó hẳn một bó phong bì dày cộp, buộc một sợi lạt to tướng như lạt gói bánh chưng. Có lẽ sợ nhầm lẫn với những lá thư khác cho nên bác ấy đã buộc lại thế chăng?

Có những hôm thằng Tư đọc không hết, tôi phải sang nằm bò ra giường đọc bớt hộ cho nó.

Tôi còn nhớ lá thư của bạn Vũ Thị Quốc Khánh ở lớp 6B trường cấp hai Thanh Hà huyện Thanh Chương có câu như thế này:

"Mình rất cảm động thấy một người bạn bị cụt cả hai tay mà việc gì cũng làm được. Mình rất xấu hổ với Tư vì mình cả hai tay đều lành lặn mà làm việc nào cũng đều thua Tư cả".

Lá thư của cậu con trai khác thì nhộn lắm:

"Nghe tin bạn cụt hai tay mà bắt lươn, bắt cá rất giỏi, lại còn là một tay vật cừ trong trường nữa. Mình phục bạn sát đất. Mình cũng là một tay bắt cá rất cừ đấy. Vậy mình mong bạn hãy đến chơi, chúng ta cùng đi bắt cua, bắt cá với nhau, và nhất là ta sẽ vật nhau một keo chơi. Bãi biển quê mình toàn cát là cát, êm và sạch lắm, ngã không đau và không bẩn quần áo đâu mà lo!"

Cái ông bạn này chắc cũng là một tay nghịch tình phải biết đây. Trong thư chả nói gì đến chuyện học chuyện hành, chỉ toàn những là bắt cá với vật nhau!

Có biết bao nhiêu lá thư từ những trường rất xa mà chúng tôi chưa hề nghe tên bao giờ.

Nào là trường Vinh Quang ở Hải Phòng, trường cấp hai Đồng Châu ở Thái Bình, nào là trường cấp hai Lạc Thủy ở Phú Thọ, trường cấp hai Thổ Tang ở Hà Tây. Đặc biệt nhiều nhất là thư từ trường cấp hai Lê Xoay ở Vĩnh Phú. Họ gửi tập thể từng bó của

từng lớp một đến. ại chao, người viết nhiều quá, không tài nào đọc xuể được!

Tứ đã cẩn thận xếp thư của các bạn vào một chiếc hộp gỗ, vậy mà bây giờ phải chứa vào một chiếc rương to mới hết được. Những lá thư quý báu ấy, không bao giờ chúng tôi quên được đâu.

Có một bạn gái viết thế này:

"Khi nghe chuyện, ai cũng thương bạn bị cụt cả hai tay. Nhưng khi được biết bạn viết rất đẹp, dùng đôi vai như một đôi tay thành thạo thì bọn mình rất ngạc nhiên và khâm phục. Không hiểu viết thế, bạn có mỏi cổ lắm không? Mình rất thương."

Lá thư dài lắm, những ba trang giấy, lại được cẩn thận dán nối vào nhau thành thử trông cứ dài như bức câu đối Tết. Cuối cùng bạn ấy bảo rằng: "Thôi mình chẳng viết dài thêm nữa đâu, sợ Tứ cười rằng con bé có hai tay mà viết chữ còn xấu hơn cả mình".

Kể thì chữ của bạn ấy chẳng đẹp bằng chữ của Tứ thật. Nhưng Tứ chẳng để ý đến điều ấy. Nó cười, bảo tôi:

- Cô bạn này viết thư dí dỏm quá, cậu nhỉ? Giá về đây, cùng học với chúng mình một lớp thì vui biết bao nhiêu!

Có lá thư không tiếc lời khen Tứ:

"Nếu mình cũng như bạn thì e chỉ ngồi ở xó nhà thôi. Bạn thật như anh Pa-ven ấy!"

Lá thư khác lại nói một cách quân sự rằng:

"Tinh thần của Tứ sẽ giết chết hàng trăm tên lính Mỹ".

Một bạn gái thì yêu cầu:

"Khi bắt được thư này, Tứ nhớ gửi cho mình một lá thư viết bằng chân hoặc bằng cổ để mình giữ làm kỷ niệm nhé!"

Một bạn trai học lớp bảy thì ví von như kiểu nhà văn rằng:

"Tuy Tứ bị cụt cả hai tay, nhưng mình có cảm tưởng như bạn đã mọc thêm một đôi cánh thần kỳ!"

Khi tôi chỉ đoạn này cho Tứ xem, nó có vẻ khoái lắm, cứ đọc đi đọc lại mãi. Chẳng phải chỉ vì nó thích câu văn kêu ấy thôi đâu. Tôi thì tôi đoán là câu ấy đã nói trúng những ước mơ của Tứ. Vì tôi nhớ lại, có lần đội Kim Đồng tổ chức sinh hoạt chủ đề "ước mơ của tuổi trẻ" và đề nghị mỗi đội viên ghi những ý của mình vào trong

một mảnh giấy, Tứ chỉ ghi có mỗi một dòng: "Tôi sẽ đi lái máy cày".

Về sau có đứa hỏi rằng:

- Sao cậu lại có ý nghĩ táo bạo quá như thế? Cậu có biết không, lái máy cày, cốt nhất là đôi tay phải cho thật khỏe. Đẳng này cậu thì...

Tứ liền bẻ lại:

- Ô hay, thế cậu không biết anh hùng lái máy bay của Liên Xô cũng là một người cụt cả hai chân, phải lắp chân giả đó sao!

Đúng là Tứ có một ước mơ táo bạo thật. Nhưng nó tin là sau này nó nhất định thực hiện được.

Hình như có lần, đâu cái đạo học lớp năm thì phải, nó phàn nàn với tôi:

- Tổ tức lắm. Việc gì cũng làm được rồi, thế mà chẳng lẽ chỉ có đi xe đạp là đành chịu.

Đạo ấy, đã mấy mươi lần, nó cứ tập bò ra trên khung xe, chống hai cùi tay vào ghi-đông mà đạp bừa đi, nhưng chỉ được vài ba mét là cái xe chuệnh choạng đổ xuống. Tứ không chịu. Nó bảo, được rồi, nó sẽ nghĩ cách đi xe đạp bằng được cho mà xem. Quả nhiên bây giờ nó đã đi được một đoạn khá khá rồi. Tất nhiên là đi trên con đường bằng phẳng và vắng vẻ, chỉ có mình nó với cái xe thôi.

Tôi tin rằng sau này lớn lên, nó sẽ nghĩ cách lái máy cày bằng được. Có thể là lúc ấy người ta sẽ lắp cho nó một đôi tay giả cũng nên. Cánh đồng làng tôi bằng phẳng lắm. Máy cày tha hồ mà xới đất dọc ngang. Hơn nữa, tôi

lại vừa nghe loáng thoáng có tin là làng tôi sắp tổ chức một tháng toàn dân đắp con đê bồi theo dọc bờ sông Lam và sông Nhánh. Con đê ấy đắp xong, sẽ chấm dứt vĩnh viễn nạn lụt vùng này. Như thế là ruộng đất của làng tôi sẽ có thể cấy được một năm ba mùa lúa. Máy cày thỏa sức mà làm việc. Có lẽ phải cày cả ban đêm nữa mới hết việc được. Lúc ấy ánh đèn pha ở đầu máy cày chắc sẽ chiếu những vệt sáng dài loang loáng trên dải đất phù sa màu mỡ thân thiết của chúng tôi. Cứ nghĩ đến ngày ấy, lòng tôi lại thấy rộn rã hẳn lên.

Một hôm bác giao thông mang đến cho Tứ một lá thư bảo đảm. Mở ra, trong có một huy hiệu và một thẻ bơi lội ghi tên Hoa Xuân Tứ. Cả hai đứa đều cùng ngạc nhiên mất một lúc. Mãi sau chúng tôi mới nghĩ ra. Thì ra trong cuộc thi bơi của trường hồi tháng trước, thằng Tứ đã chiếm giải nhất. Có lẽ nhà trường đã viết giấy lên đề nghị ban thể dục thể thao tỉnh cấp huy hiệu và thẻ bơi lội cho nó. Bây giờ ở trên ấy họ đã duyệt xong và gửi thư bảo đảm cho nó chứ gì. Thích thật, dạo này Tứ toàn nhận được những tin vui là tin vui!

Một hôm khác, tôi đi ngang qua trụ sở ủy ban hành chính xã. Có người nhờ tôi mang về cho Tứ một chiếc phong bì dày cộp. Chúng tôi bóc ra xem. Bên trong có một lá thư rất dài và một bài toán tập được điểm năm đỏ chói. Thư có đoạn viết rằng:

"Sau khi nhà trường mở đợt thi đua học tập Hoa Xuân Tứ xong, mình về cứ suy nghĩ mãi. Tối hôm ấy mình làm một bài toán tập rất khó, nghĩ mãi cũng chẳng ra. Mình chán nản, đã định đi ngủ, đợi mai dậy sớm hăng hay. Nhưng bỗng thấy hiện lên hình ảnh của Tứ cặp bút vào cổ, cặm cùi ngồi viết, mình liền trở dậy, không ngủ vội. Khi nào buồn ngủ, mình lấy chậu nước lạnh bỏ cả hai chân vào. Mười hai giờ đêm, mình đã làm xong bài toán. Sáng hôm sau, thầy cho điểm năm. Vậy xin tặng bạn điểm năm này, có kèm theo cả bài toán tập của mình. Đó là công của bạn đấy!"

Đọc xong lá thư ấy, Tứ và tôi cứ ngồi bàn thần mãi. Câu chuyện của Tứ, tưởng chỉ trong làng trong xóm chúng tôi biết với nhau thôi. Ai ngờ bây giờ nó đã vượt khỏi cây đa mâm xôi, vượt khỏi bến đò sông Nhánh, bay đi xa đến như vậy.

Tứ có một quyển sổ ghi tên và địa chỉ của tất cả các bạn đã ghi thư cho nó. Và cứ mỗi ngày, tranh thủ những lúc rỗi rãi, nó lại ngồi cặm cùi lần lượt viết thư trả lời.

Hôm họ bác Chu Mạnh, chủ tịch tỉnh đến thăm Tứ. Không những Tứ mà cả gia đình nó, cả thầy trò chúng tôi đều rất vui mừng. Bác khen Tứ nhiều lắm, gọi nó là "Pa-ven của Nghệ Tĩnh" và dặn nó rằng phải cố gắng nhiều hơn nữa để khỏi phụ lòng yêu thương và mong mỏi của tất cả mọi người. Trước khi về, bác tặng Tứ mấy mét vải ka ki để may quần áo và một tập tem thư dày lắm, có đề đến ba, bốn trăm con. Bác sửa lại cổ áo cho Tứ và bảo:

- Cháu cố gắng viết thư trả lời các bạn gần xa nhé. Viết ngắn thôi kéo mết. Miễn là trông thấy nét chữ của cháu, các bạn sẽ sung

sướng lắm và càng thêm cố gắng học tập, lao động để trở thành "Cháu ngoan Bác Hồ" như cháu.

Bác chủ tịch tỉnh về đã lâu rồi, nhưng tất cả mọi người còn bàn tán rất xôn xao về chuyến đi thăm của bác.

Ông Yên nói với mọi người một câu quen tai, nhưng sao lúc ấy chúng tôi thấy cảm động và thấm thía đến như vậy:

- Thật không có Đảng, không có cách mạng thì gia đình tôi chẳng bao giờ được có ngày nay.

Rồi hai hàng nước mắt của ông cứ thế mà ứa ra. ạng cũng chẳng cần lau đi nữa. Chắc hẳn đó là những giọt nước mắt sung sướng.

CHƯƠNG X

SUỐT ĐÊM KHÔNG THỂ NÀO CHỢP MẮT!

Đạo này chúng tôi thấy cuộc sống xung quanh có biết bao nhiêu sức lôi cuốn kỳ lạ đối với mình. Cũng không hiểu tại sao tự dưng chúng tôi lại có cái cảm giác mới mẻ như vậy.

Nửa đêm thức giấc, chúng tôi mong cho trời chóng sáng. Lúc ấy chúng tôi sẽ nhảy ngay xuống giường, đội những chiếc mũ rơm mới to và nặng lên đầu, lưng khoác một tàu đòn gánh làm lá nguyệt trang rồi vội vã mang sách vở chạy ra trường học. Tôi nói là chạy, bởi vì có bao giờ chúng tôi chịu đi lững thững, chậm chạp tới trường đâu. Hôm nay sẽ có một bài toán tập thú vị lắm đây. Cũng có thể là được nghe một giờ giảng văn rất hay của thầy Sợi hay một bài địa lý hấp dẫn của cô Nga.

Tan học, chúng tôi lại mong cho buổi chiều chóng đến. Chúng tôi sẽ rủ nhau đánh trâu đung đỉnh ra đồng và tranh nhau tìm ra những đám cỏ non rất xa lạ để gọi cả đàn trâu đến ăn. Và thế nào chúng tôi cũng phải tranh thủ đá một tua bóng. Chẳng cần phải có đủ hăm hai câu thủ đâu. Dăm sáu đứa cũng đủ làm nên một trận đấu sôi nổi và khoái chí rồi.

Đi trâu về, chúng tôi lại mong cho trời chóng tối. Lúc ấy các góc học tập đều sáng bừng ánh đèn. Và chắc chắn là thầy Sợi sẽ đến. Thầy lại hỏi xem chúng tôi có hiểu bài cả không, có điều gì thắc mắc. Có khi chúng tôi còn bắt thầy kể chuyện nữa. ừ, anh Nguyễn Ngọc Ký bị bại liệt cả hai tay từ nhỏ, tập viết chữ bằng chân, thế mà bây giờ đã học đến năm thứ hai trường đại học Tổng hợp ngoài Hà Nội thì ghê thật. Tứ rất thích nghe kể câu chuyện cảm động ấy. Bữa trước thầy kể đến đoạn nào rồi nhỉ?

Chiều thứ bảy, chúng tôi lại mong chóng sang chủ nhật. Chúng tôi sẽ đánh mấy cây cải mới lấy giống ở bên Cộng hòa dân chủ Đức ra trồng ở "vườn rau thắng Mỹ" ở sau trường và thăm lại mấy nụ hồng nhỏ xíu xem đã bắt đầu hé nở chưa. Nếu không,

chúng tôi sẽ rủ nhau đi bắt chim ở ngoài đồng. Mùa này, chim "lính thủy đánh bộ" từ rừng về nhiều lắm đây. Chúng tôi đặt cho chúng cái tên quái gở như vậy vì trông bộ dạng của chúng buồn cười lắm: đầu thì trắng hếu, cổ đen sì, bụng lại khoang lốm đốm, còn mình thì béo núc ních, toàn mỡ là mỡ. Vặt lông ra, trông thật là ngược đời, mỡ nằm cả ở trên lưng, cứ vàng ngậy như mỡ gà. Nghe đâu, bọn lính thủy đánh bộ Mỹ ở miền Nam vừa bị Quân giải phóng diệt gọn từng tiểu đoàn cũng đều béo ị và ăn mặc nhố nhăng như thế. Có điều rằng mỡ của chúng chắc toàn nằm ở bụng chứ không như những con chim này. Chúng tôi cứ treo cái lồng bầy lên cành cây và bỏ mấy quả xoan chín vào. Giống chim này đại lắm. Thấy mồi ngon, các cu cậu sà xuống và chẳng hề đắn đo, nghi ngại gì như các loài chim khác. Thế là cửa lồng sập lại ngay. Đến lúc ấy, chúng vẫn còn có vẻ yên tâm lắm, mỏ vẫn tham lam mổ xoan ăn, chẳng hề hay biết gì đến chuyện mắc bẫy của mình. Một hôm, tôi cũng không còn nhớ là vào ngày chủ nhật nào nữa, chúng tôi bắt được nhiều chim lắm. Sáu con đã bị nhốt vào lồng của tôi. Lồng của Tứ còn đông hơn nhiều, lúc nhúc vừa đúng một chục. Tôi xách hộ cả lồng cho Tứ nữa. Hai chúng tôi vừa đi về vừa hát nghêu ngao. Gần đến cổng nhà Tứ thì gặp thầy hiệu trưởng và thầy Sợi từ trong ngõ đi ra. Thầy hiệu trưởng tươi cười nói: - Gớm, hai chàng thợ săn say sưa quá nhỉ. Các thầy đợi đến nóng cả ruột chẳng thấy về. Nào, đưa xem chim cò của các cậu nào!

Thầy xách hai lồng chim của chúng tôi lên và ngắm nghía, xuýt xoa mãi. Rồi thầy nói với Tứ: - Các thầy báo cho em một tin vui này nhé. Trung ương mời em đi dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ cứu nước đầu tiên ở Hà Nội đấy. Em về chuẩn bị ngay đi. Ngày kia lên đường rồi. Có xe ô tô của tỉnh về đón em ở đây.

Tôi nghe mà bàng hoàng cả người. Còn Tứ thì cứ đứng cúi đầu, không nói gì. Những xúc động đột ngột bao giờ cũng làm nó cúi đầu im lặng như vậy.

Trời! Thì ra lại có chuyện như thế nữa ư? Tôi không diễn tả nổi tâm trạng vui sướng của mình lúc ấy như thế nào được. Chỉ biết hai chúng tôi cùng chạy như bay về nhà. Đứa nào đứa nấy cuống cả chân, xuýt nữa thì vấp ngã mấy lần.



Có lẽ cũng chẳng cần phải nói thêm về nỗi vui mừng của gia đình Tứ, của tất cả nhà trường và bà con xóm làng về câu chuyện này đến độ như thế nào. Kể ra đây, e dài dòng quá. Hơn nữa, kể làm sao cho hết được, và nhất là có những điều vì vui sướng quá mức, tôi cũng không kịp để ý hoặc quên đi.

Chỉ nhớ cái đêm trước khi Tứ lên đường, tôi sang ngủ chung với nó. Lúc ấy các thầy và các bạn cũng đã về rồi. Cả cô Lan đến đây từ sáng sớm, ăn cơm chung với gia đình để chia tay Tứ cũng đã sang đồ về bên Hưng Phúc để kịp lên lớp ngày mai. Đồ đạc của Tứ đã được ông bố và tôi xếp đặt gọn gàng. Trong chiếc ba lô nhỏ nhấc có cả bộ quần áo mới mà đội thiếu niên chúng tôi đã góp tiền may tặng nó. Trên chiếc bàn học của Tứ, cam và bưởi xếp cao từng đống. Đó là quà của thầy giáo, của bạn bè và của bà con xóm giềng đem đến cho nó. Chắc Tứ cũng chẳng có sức nào mà mang đi được. Bà mẹ và chị Ba nó cứ lục cục mãi dưới bếp làm thịt gà và hông xôi cho nó mang đi ăn đường. Tôi cũng chẳng hiểu rằng những thứ ấy có cần đem đi Hà Nội không. Hai chúng tôi nằm trong một tấm chăn mỏng và nói với nhau đủ các thứ chuyện. Không hiểu sao, trong những lúc như thế này, bao nhiêu kỷ niệm về những ngày thi đua học hành sôi nổi, những buổi sinh hoạt đội rộn ràng, về những lời dặn dò của các thầy cô và các anh chị phụ trách... lại hiện lên rõ ràng đến như vậy.

Giường bên kia, bố Tứ cứ trở mình trần trọc mãi. Thỉnh thoảng ông ngồi dậy quẹt diêm hút thuốc Lào. Chắc là đêm nay ông khó ngủ lắm.

Bỗng nhiên, tôi thấy trên má mình có những giọt nước mắt nóng hổi lăn xuống. Tôi sờ lên mắt Tứ, thấy mắt nó ướt ướt. Lúc ấy tôi mới biết nó đang khóc. Nó lại nghĩ gì lung lăm đây. Có lẽ nó nhớ tới bàn tay dịu dàng của cô Lan thường hay vuốt tóc nó trong những đêm cô ngồi tâm sự với chúng tôi ở bên chiếc giường này, và con đồ chiều ấy đưa cô sang bên Hưng Phúc giữa lúc gió to làm cái dải quai nón trắng thân thuộc của cô cứ bay lất phất mãi. Có thể nó đang nghĩ tới cái Hồng hôm đến đây cứ nằng nặc đòi mang vở của nó về nhà để chép bài hộ. Khi ra về, Hồng vấp vào bậc cửa, ngã nhào xuống. Nó định chạy ra đỡ Hồng mà cái đầu cứ nặng như hòn đá làm nó không thể nào trở dậy được. Lại còn hôm thầy Thủy trao giải thưởng "học sinh tiên tiến" cho nó trước toàn trường. ạng bà Yên được mời lên nhận thay. ạng bê một chồng sổ sách, giấy bút, hai tay cứ run lên bần bật, nước mắt thì vòng quanh, không

nói được lời nào. Một đời của ông, cơ cực không sao kể xiết. Hồi nhỏ ông đã phải đi ở cho tên địa chủ kiêm tư sản Trương Đình Dụ ở mãi tận Cổng Chốt, phía ngoại ô thành phố Vinh. Mới lên mười tuổi, một mình ông phải chăn dắt bốn con trâu đực thật to. Một hôm, không biết bị lạc đâu mất một con, ông tìm mãi chẳng thấy, phải ngủ trôn một đêm rét tê cóng trong ngôi miếu hoang giữa đồng. Sáng hôm sau, tên Dụ tìm được ông, xênh xệch lôi về, đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Đến nỗi bây giờ ngoài năm mươi tuổi đầu, những khi giờ giấc, khớp xương sống bị đánh lại sưng tấy lên, không ngồi, không đứng được... Hay là nó lại nhớ tới thầy Sợi, thầy Thủy và các thầy cô trong trường, suốt hai năm trời đã vất vả vì nó, có những đêm mưa gió cũng lặn lội tìm đến chỉ vì lo bài học trên lớp nó chưa hiểu cặn kẽ. Và rất có thể là nó đang tưởng tượng tới cái phút nó sẽ được gặp Bác Hồ ở ngoài thủ đô. Chắc là không còn có nỗi sung sướng nào lớn hơn nữa. Mười bốn tuổi đầu rồi, có bao giờ nó dám ước mơ có được cái giờ phút ấy đâu!

Bao nhiêu tâm tư có lẽ đang làm nó suy nghĩ không yên.

Chợt một cơn gió thổi tung cả cánh liếp trước cửa, ào vào nhà. Tứ giúi đầu vào vai tôi. Tiếng nó nghe nhỏ lắm:

- Mình nghĩ ân hận lắm, cậu ạ. Bao nhiêu lần mình làm các thầy cô và các bạn chẳng vừa lòng. Vả lại, thực ra mình thấy mình cũng còn bình thường lắm. Trong liên đội ta còn khối đứa khá hơn ấy chứ. Bây giờ được ra đi thế này, mình thật chẳng yên lòng tí nào!

Tôi ôm chặt lấy nó, chẳng biết nói câu gì. Bởi vì có lẽ trong lúc này, nói bao nhiêu lời cũng không thể nào thỏa được.

Lúc ấy có tiếng gà gáy ran lên ở phía đầu làng. Và tiếng kéo kệt của chiếc che mía nhà ai cũng đã làm huyền não lên một vùng xóm. Có lẽ trời sắp sáng mất rồi.

Thôi, nhắm mắt lại. Tứ ơi! Chúng mình cố ngủ đi một giấc ngắn. Sáng mai, mình còn tiễn cậu đi thật sớm mà! Nhưng, cũng như mình, có lẽ Tứ cũng chẳng làm sao ngủ được. Có phải không?

Viết tại Trại sáng tác cho thiếu nhi của Trung ương.

Xong ngày 30-12-1967